

LƯƠNG
HOÀNG
SÁM
PHÁP
NGHI
THỨC

Quảng Minh dịch

Mục Lục

Khai đàn khoa nghi	3
Nhập sám văn quyển 1	16
Xuất sám văn quyển 1	19
Nhập sám văn quyển 2	23
Xuất sám văn quyển 2	26
Nhập sám văn quyển 3	29
Xuất sám văn quyển 3	32
Nhập sám văn quyển 4	36
Xuất sám văn quyển 4	39
Nhập sám văn quyển 5	43
Xuất sám văn quyển 5	46
Nhập sám văn quyển 6	50
Xuất sám văn quyển 6	53
Nhập sám văn quyển 7	56
Xuất sám văn quyển 7	59
Nhập sám văn quyển 8	63
Xuất sám văn quyển 8	66
Nhập sám văn quyển 9	69
Xuất sám văn quyển 9	72
Nhập sám văn quyển 10	76
Xuất sám văn quyển 10	79
Chú thích	82

HUÂN TU LƯƠNG HOÀNG SÁM PHÁP KHAİ ĐÀN KHOA NGHI

Cử tán:

Cành dương nước phép
Rải khắp ba ngàn
Tánh không tám đức sạch trần gian
Pháp giới rộng thênh thang
Tội nghiệp tiêu tan
Lửa đỏ hoá sen vàng. ¹

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát ma ha tát (3 lần)

Cung thỉnh tán:

Trí tuệ bừng lên đóa biện tài
Đứng yên trên sóng sạch trần ai
Cam lộ chữa lành cơn khổ bệnh
Hào quang quét sạch buổi nguy tai
Liễu biếc phát bày muôn thế giới
Sen hồng nở hé vạn lâu đài
Cúi đầu ca ngợi dâng hương thỉnh
Xin nguyện từ bi ứng hiện ngay. ²

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Gia trì pháp thủy:

Kính nghe, đấng Viên thông giáo chủ, vẻ từ ái trắng rằm, hầu Di Đà miền Cực lạc hương quê, giúp Thích Ca cõi Ta bà kham nhẫn, trú ở núi lưu ly châu báu, ngồi tòa sen ngàn cánh hồng tươi. Quá khứ Chánh Pháp Minh Vương, hiện tiền Quán Âm Tự Tại, ba mươi hai thân ứng hóa ³, rộng độ quần sinh, bầy tai nạn hai mong cầu ⁴, nhiều phương ứng vật. Sức màu thù thắng, tán thán khôn cùng, cúi mong đức cả từ bi, trông xuống rĩ lòng soi xét.

Nay thời, vâng theo lời Phật di huấn, kính vì chư vị _____ mà thiết lập đàn tràng, tỳ kheo lập đàn là _____ và cùng mười phương nhân sĩ mọi người, thỉnh mạng Tăng chúng cùng về nơi già lam (gia xứ) _____ tu tập lễ bái Lương Hoàng Bảo Sát, cầu phước khắp cả đạo tràng.

Đến đây, mở đầu đàn tràng đốt nén tâm hương thành tín, cung thỉnh bồ tát Quán Thế Âm:

Cầm cành dương liễu khắp rưới cam lồ, trừ nóng bức mang lại mát trong, tầm thanh cứu khổ khắp bốn loài, thuyết pháp độ sinh trong sáu nẻo, sẵn tâm niệm từ bi kiên cố, đủ dáng vẻ tự tại trang nghiêm, nghe hết chẳng trú ở, giác không rất tròn đầy. Có

cầu đều ứng, không nguyện chẳng linh, vì vậy cúi xin toàn thể đại chúng, lắng lòng tịnh quán, kính tụng mật ngôn, gia trì pháp thủy:

Nước sạch này vuông tròn tùy đồ đựng, đầy vơi theo tiết mùa, Xuân tan Đông đặc, khảm chảy cản dừng ⁵, mênh mông thay nguồn màu chẳng thể đo lường, cuồn cuộn thay dòng thiêng khó mà cùng tận, suối biếc ẩn rờng, đầm lạnh giấu trắng, hoặc đọng dưới ngòi bút rờng của đấng quân vương, tràn ngập ngọn sóng ân, hoặc nằm trên cành dương liễu của bậc bồ tát, rưới thành dòng cam lộ. Chỉ cần một giọt nước rưới lên, thì cả mười phương đều trong sạch. ⁶

Cành liễu bồ tát tuôn cam lộ
 Một giọt rưới khắp cả mười phương
 Dơ bản tanh hôi tẩy sạch trừ
 Toàn thể đàn tràng đều thanh tịnh.

Kinh có mật ngôn, kính nên trì tụng:

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni : Nam mô hát ra đất na đá ra dạ da. Nam mô a rị da. Bà lô yết đế thước bát ra da. Bồ đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca rô ni ca da. Ân. Tát bàn ra phạt duệ. Số đất na đất tả. Nam mô tất cát lật đỏa y mông a rị da. Bà lô cát đế thất phạt ra lăng đà bà. Nam mô

na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ dụng. Tát bà tát đá na ma bà dà. Ma phạt đặc đậu. Đát điệt tha. Án. A bà lô hê, lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng. Câu lô câu lô yết mông. Độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị ni. Thất phạt ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ. Phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê, thất na thất na. A ra sâm phạt ra xá lệ, phạt sa phạt sâm. Phạt ra xá da. Hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị. Sa ra sa ra. Tất rị tất rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế lệ dạ. Na ra cần trì. Địa lệ sắt ni na. Ba dạ ma na, sa bà ha. Tất đà dạ, sa bà ha. Ma ha tất đà dạ, sa bà ha. Tất đà du nghệ. Thất bàn ra dạ, sa bà ha. Na ra cần trì, sa bà ha. Ma ra na ra, sa bà ha. Tất ra tăng a mục khư da, sa bà ha. Sa bà ma ha a tất đà dạ, sa bà ha. Giả cát ra a tất đà dạ, sa bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, sa bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra da, sa bà ha. Ma bà lệ thẳng yết ra dạ, sa bà ha. Nam mô hát ra đát na đá ra dạ da. Nam mô a lệ da, Bà lô cát đế. Thước bàn ra dạ, sa bà ha. Án tát điện đô, Mạn đa ra, Bạt đà da, sa bà ha.

Án, nại ma ba cát ngõa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nễ, thực chấp đạp, điệp tả ra tế giã, đát tháp nghiet đạt giã, a ra ha đế, tam dước tam bất đạt giã, đát nễ giã tháp. Ám, tát rị ba,

tang tư cát rị, bát rị thuật đạp, đạt ra mã đế, nghiệт nghiệт nại tang, mã ngọt nghiệт đế, sa ba ngõa tữ thuật đế, mã hát nại giã, bát rị ngõa rị sa hát. ⁷

Nguyện đem công đức thù thắng này ngưỡng mong ngày Phật huy hoàng, xe pháp thường chuyển, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.

Lại vì vong linh tiêu tội chướng, tiêu tội chướng sanh Tịnh độ, cõi An dưỡng, cùng dự hội Long Hoa.

Nam mô Cõi An dưỡng, cùng dự hội Long Hoa.

Đem kinh chú này, hồi hướng công đức, hộ pháp long thiên, ba cõi linh thông sông núi, chân tế thủ hộ già lam, cầu phước bảo hộ an bình, khéo trang nghiêm hương linh thờ phụng, khắp nguyện pháp giới oan thân cùng vào Tỳ Lô biển tánh.

(Tuyên sơ thỉnh Phật nếu có)

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật chứng minh công đức. (3 lần)

Hoàng kim vẽ trắng tròn

Ba cõi không ai hơn
 Hàng phục tất cả ma
 Chư thiên đều cung kính.

Cúi xin đại chúng cùng ca ngợi Tam bảo:

Phật Bảo ngọc khôn cùng,
 Thành tựu công phu
 Trong vô lượng kiếp
 Thân trượng sáu vàng ròng vôi vọi,
 Ngộ đạo đỉnh Tuyết Sơn,
 Hào quang ngọc rạng rỡ giữa mây,
 Chiếu mở sáu đường
 Sáu đường tám tối,
 Ba hội Long Hoa nguyện tương phùng,
 Diễn nói pháp chân tông.

Quy y Thường trú Phật đà da, vôi vọi muôn đức Phật đà da.

Pháp bảo thật khó lường,
 Như Lai chỉ dạy
 Chỉ dạy lợi mừng
 Kho biển cung rồng rải hương trời,
 Giác giả tụng kinh văn

Trục ngọc lụa ráng trời,
 Chữ vàng thẳng viết, như mùa Thu
 Nhạn bay thành hàng
 Tam Tạng thỉnh kinh về Đông độ
 Phô diễn đến muôn đời.

Quy y Thường trú Đạt ma da, mệnh mông ba thừa Đạt ma
 da.

Tăng Bảo chẳng nghĩ bàn,
 Thân mặc ba y
 Ba y mây ngàn,
 Bát nổi gậy rung trong khoảnh khắc,
 Cảm ứng mọi căn cơ,
 Làm bậc công đức của trời người,
 Giới hạnh không trái,
 Con nay đành lễ nguyện xa hay,
 Rung tích trượng dắt diu.

Quy y Thường trú Tăng già da, sáng rõ sáu thông Tăng già
 da.

Nam mô Văn Lai Tập Bồ tát ma ha tát. (3 lần)

(Tán Vi Đà, niệm Thiên nữ chú hoàn tuyên sớ)

Vi Đà thiên tướng

Bồ tát hóa thân

Ủng hộ Phật pháp thệ rộng sâu

Chày báu trấn ma quân

Công đức khó lường

Cầu đảo đến phàm tâm.

Nam mô Phổ Nhãn Bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Cử hương tán:

Giới định chân hương

Vừa bén xông thiên thượng

Đệ tử kính thành

Đốt tại lư vàng phóng

Phút chốc ngất trời

Thơm phức cả mười phương

Ngày xưa Da Du

Thoát nạn tiêu tai chướng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Nguyện khai văn:

Kính nghe: Lương hoàng vừa lập, Di Lặc đề danh, Chí Công biên soạn văn màu Hoa tạng, kinh văn chép lại danh hiệu Phật đà, nhóm đại sa môn, rộng tuyên sám pháp. Sám văn cảm mộng thời Lương triều, khí lành bủa quanh vua Vũ đế. Do vậy, lấp lánh kim quang không mờ, rực rỡ lửa báu cỏ thơm, rạng ngời hương khói xông cửa khuyết, chập trùng hoa nhụy điểm cung vua. Trời xanh muôn dặm, thiên nhân hiện vẻ đoan nghiêm báo thể, trước thềm ngọc trắng, Hy Thị thoát thân khổ nạn mãng xà, từ đây tiêu tai, tiêu tai lành đến, do đây diệt tội, diệt tội phước sanh. Chính là đèn sáng xua tối, thật vậy thuốc màu chữa bệnh. Ân thắm ước chín cõi, đức trùm cả bốn loài, công đức sám hối khen mãi khôn cùng. Đó là, sám văn vừa mở, kính lạy hạnh vương Phổ Hiền, vận tưởng hương hoa, cúng dường mười phương Điều Ngự. Muốn trang nghiêm thanh tịnh đàn tràng, trước tụng đọc bí mật câu văn, để cầu thiện quả được vuông tròn, làm cho tội rơi như hoa rụng. Ngược lạy hồng từ, thêm lớn thương xót.

Ảnh tượng bồ tát Phổ Hiền quang lâm pháp hội.

Trên đài có một vị bồ tát ngồi yên kiết già, tên là Phổ Hiền. Thân ngài có màu ngọc trắng, phóng ra năm mươi loại ánh sáng,

trong mỗi ánh sáng có năm mươi màu sắc, làm thành vàng sáng quanh đầu ngài. Từ các lỗ chân lông toàn thân phát ra ánh sáng hoàng kim, trong ánh sáng ấy có vô lượng hóa Phật, cùng hóa Bồ tát để làm quyến thuộc.

Voi bước nhẹ an lành, rải mưa hoa báu lớn, đến trước hành giả, voi trắng mở miệng, thì các ngọc nữ trong ao trên các ngà voi thổi các kỹ nhạc, âm thanh thật huyền diệu, ca ngợi con đường của chân thật của pháp đại thừa.

Sau khi nhìn thấy sự kỳ diệu này, hành giả hoan hỷ kính lễ, lại còn đọc tụng kinh điển sâu xa, lạy khắp mười phương vô lượng chư Phật, lễ tháp đức Phật Đa Bảo và đức Thích Ca Mâu Ni, cùng lạy Bồ tát Phổ Hiền và các đại Bồ tát, phát thệ nguyện rằng: Nếu con đủ phước đức kiếp trước, thì hôm nay được gặp ngài Phổ Hiền, xin ngài tỏ diễm lành hiện sắc thân cho con được thấy.

8

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ tát ma ha tát. (3 lần)

(Cử Nhất thiết cung kính:)

Nhất tâm đảnh lễ mười phương pháp giới thường trú chư Phật.

Nhất tâm đánh lễ mười phương pháp giới thường trú
Tôn pháp.

Nhất tâm đánh lễ mười phương pháp giới thường trú
Hiền thánh tăng.

(Đại chúng quỳ xuống, trang nghiêm cầm hương hoa, như pháp cúng dường mười phương pháp giới Tam bảo. Chủ lễ xướng:)

Nguyện hương hoa này khắp mười phương, làm thành đài
mây ánh sáng nhiệm màu, âm nhạc cõi trời, hương báu cõi trời,
món ngon cõi trời, y báu cõi trời, tất cả pháp trần đều vi diệu
không thể nghĩ bàn. Mỗi một hạt bụi làm thành tất cả bụi trần,
mỗi một bụi trần làm thành tất cả pháp giới. Tiếp diễn vô ngại
tương tác trang nghiêm. Trước Tam bảo khắp cả mười phương,
trước Tam bảo mười phương pháp giới, đều có thân con tu tập
cúng dường, mỗi một thân hình khắp pháp giới, các thân không
lấn lộn, không chướng ngại nhau. Vị lai không cùng tận con luôn
làm việc Phật, khắp xông các chúng sanh trong pháp giới, nguyện
chúng sanh được xông ướp đều phát tâm bồ đề, cùng thể nhập
Vô sanh, chứng tuệ giác Phật đà.

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi

Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, các bồ tát,
Vô biên chúng thanh văn
Và cả thầy Thánh hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi,
Trong vô biên Phật độ
Thọ dụng làm việc Phật
Khấp xông các chúng sanh
Đều phát lòng bồ đề.

Dung nhan rất đẹp lạ
Ánh sáng soi mười phương
Con vừa từng cúng dường
Nay lại về thân cận. ⁹

Thánh Chúa vua trong trời
Tiếng Ca lăng tần già
Thương xót hàng chúng sanh
Chúng con nay kính lễ. ¹⁰

Cung thỉnh:

Phật cầm sen vàng đỉnh Thửu phong

Pháp mở kho báu rời long cung

Tăng từ nội uyển chuyên thiền định

Tam bảo vào đàn pháp hội cùng.

Nam mô Thập phương thường trú Tam bảo. (3 lần)

NHẬP SÁM VĂN QUYỂN THỨ NHẤT

Hương vừa bén
 Đỉnh báu đốt ngát bay
 Chiên đàn trầm nhũ dâng lên cúng
 Khói hương xa tỏa Liên hoa động
 Chư Phật bồ tát xuống thiên cung
 Núi Thanh lương la hán
 Nạp thọ người trời cúng.

Nam mô Hương Cúng Dường bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Từng nghe: Một thể hóa thân, khắp ứng mười phương quốc độ, một lời thuyết pháp, tiếng nghe ba cõi nhân thiên. Tất cả vô ngại nhân đều từ một đạo một cửa mà thoát biển sống chết. Một thừa viên đốn giáo đều do một tướng một vị mà lên núi niết bàn. Tùy cơ như trăng in ngàn sông, ứng vật tự xuân về trái đất, duyên riêng pháp giới, ngòi khắp đạo tràng. Mong đạo nhãn dùng chứng tri, xét nỗi lòng của phàm tình. Giờ này, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, mở đầu thiết lập Từ bi đạo tràng sám pháp, đang là quyển thứ nhất, duyên khởi nhập đàn. Con cùng đại chúng một lòng tha thiết, ba nghiệp lắng trong, nương theo khoa giáo, đốt hương rải hoa, cúng dường mười phương Tam bảo, xưng

dương hồng danh chư Phật, năm vóc sát đất, quay về nương tựa, phát lồ sám hối, trừ các nghiệp chướng.

Thiết nghĩ, đệ tử chúng con từ vô lượng kiếp nào cho đến ngày nay, do mê một tánh, lý muội một thừa, một phen con mắt bị nhắm, hoa đốm hư không rơi loạn. Một bọt nước vừa khởi thì biển huyễn ảo đã nổi cơn sóng dữ. Một chân tam muội trái ngược thì một điểm vô minh phóng túng. Ý gồm ba độc, nghiệp tạo muôn mối, mở cánh cửa trần lao tám vạn, khởi chướng ngại phiền não trăm ngàn. Đắm say dục cảnh như voi cuồng không người câu móc, đuổi bắt vọng duyên tợ thiêu thân bay vào lửa cháy. Tội lỗi chất cao như gò núi, nghiệp chướng sâu thẳm như biển khơi. Đã biết căn lành chỉ chút ít, e rằng khó tránh khỏi quả dữ. Nay phải siêng lo suy niệm, sửa đổi tâm tư, ngoài nâng niu thẳng duyên, trong ôm ấp hổ thẹn. Tập hợp nơi đây là hiện tiền đại chúng thanh tịnh, chia sẻ niềm vui sám hối linh văn, nương uy quang của ngàn Phật, rửa tội cấu của nhiều đời. Con nguyện như vậy, Phật liền thương xót, ngược lại hồng từ, thêm thêm gia hộ.

Trên trời dưới trời ai như Phật
Mười phương thế giới không sánh bằng
Thế gian có gì con thấy hết

Tất cả không ai sánh bằng Phật.

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà qui y và dâng lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai:

Nam mô quá khứ Tì bà thi phật,

Nam mô Thi khí phật,

Nam mô Tì xá phù phật,

Nam mô Câu lưu tôn phật,

Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật,

Nam mô Ca diếp phật,

Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật,

Nam mô đương lai Di lạc tôn phật.

XUẤT SÁM VĂN QUYỂN THỨ NHẤT

Lương hoàng bảo sám
 Vũ Đế giữ nhân
 Phu nhân Hy Thị đọa xà thân
 Cứu khổ thoát bờ mê
 Soạn tập kinh văn
 Cúi đầu lễ Năng Nhân.

Lương hoàng bảo sám
 Vạn đức hồng danh
 Linh văn quyển một rất rộng sâu
 Tự thân khỏi gian truân
 Đảnh lễ Phật danh
 Tiêu tai được an bình.

Nam mô Hoan Hỷ Tạng bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Trên trời nhân gian có bậc giác ngộ Chánh biến tri, hào quang hơn nhật nguyệt, đức hạnh vượt thái hư, chẳng đến chẳng đi, lơ mờ thường cư Hoa tạng giới, rực rỡ lạng ngời Niết bàn thành. Ứng vật hiện hình, tùy cơ phó cảm, như hồng chung

ngân vọng, tợ hang rỗng truyền thanh. Nguyên rữ lòng đại bi khôn cùng, soi xét một thời làm việc Phật.

Giờ này, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyền thứ nhất, công đức làm xong, viên mãn bên trong. Sửa bày đàn tràng, trang hoàng tượng biếc, đèn nhúm cây lửa, hương tỏa trầm đàn, rải năm màu những danh hoa, hiến thơm ngon nhiều diệu quả. Ca ngợi Phạm bối, xưng tán hồng danh, hành đạo nhập thiền, tụng kinh trì chú, bao nhiêu công đức đều xin hồi hướng: thường trú chân thật từ bi Tam bảo trong pháp hội, hộ pháp chư thiên, thần linh trong cõi thượng trung hạ, vong linh gần xa vô biên tình huống. Đức Phổ Hiền soi xét công đức này, khắp chúng sanh hoan hỷ trong lòng, đem ân đức trải thiên giới nhân gian. Mặt trời giáo hóa hiện phương này cõi nọ, đạo tràng viên mãn, mang lại lợi ích.

Thiết nghĩ, giờ này cầu sám hối đệ tử _____, sám hối tội lỗi cho tiêu tan, nghinh đón phước đức được an lành, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ.

Lại nguyện: Một đời tội cấu băng tan, một kiếp nghiệp duyên tuyết sạch, một tâm tử ngộ, một đường hướng đến chân như, một niệm quay về, một thừa tạo nên diệu đạo. Chuyển khổ đau hóa thành an lạc, rưới nóng bức làm cho mát trong. Tổ tiên

tôn thân quyết định vãng sanh nơi Tịnh độ, cả nhà quyến thuộc mong được hưởng mãi đến tuổi già. Kẻ oán thân đồng tửm gọi sóng ơn, người phàm thánh cùng dạo chơi đất báu.

Nay thời theo văn sám hối, còn lo khó tránh tội nghiệp nhỏ nhiệm, nhọc xin đại chúng, cùng nhau khẩn cầu sám hối.

Nam mô Sám Hối Sư bồ tát ma ha tát. (3 lần)

(Nếu có sơ hay biểu thì hòa hóa)

Lương hoàng bảo sám quyến một công đức lực, nguyện diệt tất cả tội chướng của chúng con, thân chúng bồ tát Hoan Hỷ Địa.

Sám vãn vừa xướng tội hoa bay

Giải oan rồi, sám tội rồi

Tiêu tai thêm phước tuệ

Thoát khổ sanh Đạo Lợi.

Giải oan rồi, sám tội rồi

Thành thoi thẳng đến Long Hoa hội

Long Hoa ba hội nguyện tương phùng

Trước Phật Di Lặc được thọ ký.

Nam mô Long Hoa Hội bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám

Quyển một đã tụng xong
Hồi hướng bốn ân cùng ba cõi
Lễ sám chúng con thêm phước thọ
Nguyện đem nước pháp rửa oan khiên
Xin nguyện người mất sanh Tây thiên
Hoan Hỷ Địa bồ tát, cúi xin thương nạp thọ.
Nam mô Đấng Vô Lượng Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

NHẬP SÁM VĂN QUYỂN HAI

Hoa dâng hiến
 Văn Thù cùng Phổ Hiền
 Mẫu đơn, thược dược đẹp tuyệt trần
 Trăm hoa hiến cúng hoàng kim điện
 Hoa nở hoa tàn đầy sen vàng
 Áo xanh đồng tử cầm hoa
 Mắt thấy Từ tôn điện.

Nam mô Phổ Hiền Vương bồ tát ma ha tát (3 lần)

Kính nghe: Muốn được nhân pháp của hai không ¹¹, phải chứng cực quả của hai nghiêm ¹², đã hiểu chân tục của hai đế, ắt rõ vọng duyên của sanh tử. Tám bộ long thần ¹³ để theo hầu, linh thông u hiển mà thầm giúp. Trước ngực nổi tàng chữ vạn ¹⁴, dưới chân in vòng ngàn tám ¹⁵. Công đức của Phật thật khó lường, muốn ngợi ca Phật sao cho hết. Chẳng trái bản thể, khắp lợi hữu tình, cao phô đài sen trăm báu, soi xét hai thời làm việc Phật.

Giờ này, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, mở đầu thiết lập phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ hai, duyên khởi nhập đàn. Đệ tử chúng con, ba nghiệp trong

như tuyết, sáu căn sạch như băng, đốt hương Đâu lâu bà ¹⁶, rải hoa Phân đà lợi ¹⁷, xa dâng mười phương hiền thánh, ca ngợi chư Phật hồng danh, rảy từng giọt nước cam tuyền, rửa từng tảng đá tội cấu.

Thiết nghĩ, giờ này cầu sám hối đệ tử _____, xa từ nhiều kiếp đến tận đời nay, hai chướng ¹⁸ trói quanh nối tiếp sanh tử, hai không chưa ngộ ùn khởi ghét thương, sống tà kiến bằng hai bên, đi khổ vui với hai đường. Vô minh vội khởi, dâm sát đạo vọng nên niệm niệm trôi chảy, phiền não ngày tăng, thân khẩu ý nghiệp mà trùng trùng tạo tội. Huống chi giao báo thẳng trâm, như bánh xe nước quay, chỉ là đương nhiên nghiệp quả, tương tự chùm trái ác xoa ¹⁹. Nếu chẳng siêng tu lễ sám, do đâu miễn thoát tội khiên. Do vậy, ý khởi lòng thành, tâm ôm hổ thẹn, để phân ra cảnh phước hiện tiền, mãi làm cây thước tốt diệt tội. Con nguyện như vậy, Phật hẳn xót thương, ngược lại hồng từ, thêm thêm gia hộ.

Phật diện như là trăng tròn lạng
 Như ngàn mặt nhật phóng quang minh
 Hào quang khắp chiếu mười phương cõi
 Hỷ xả từ bi thả đủ đầy.

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà qui y và đảnh lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai:

Nam mô quá khứ Tì bà thi phật,
Nam mô Thi khí phật,
Nam mô Tì xá phù phật,
Nam mô Câu lưu tôn phật,
Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật,
Nam mô Ca diếp phật,
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật,
Nam mô đương lai Di lạc tôn phật.

XUẤT SÁM VĂN QUYỂN THỨ HAI

Lương hoàng bảo sám
 Trần nói tiếng người
 Nhân do đời trước tạo oan khiên
 Rơi xuống chốn u minh
 Thọ khổ vô biên
 Ngày nào được an nhiên.

Lương hoàng bảo sám
 Vạn đức hồng danh
 Linh văn quyển hai rất rộng sâu
 Tự thân khỏi gian truân
 Đảnh lễ Phật danh
 Tiêu tai được an bình.

Nam mô Ly Cấu Địa bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Muôn đức trang nghiêm làm nên diệu thể, chưa rời Đâu Suất, giáng xuống hoàng cung. Trăm phước tướng tốt gọi là Từ tôn, chẳng rời bồ đề ²⁰, thăng lên Đạo Lợi. Cúi xin Giác vương rĩ lòng thương xót, đại bi cứu giúp, đoạn dòng chảy của trầm luân, pháp nhãn tròn sáng, soi lòng thành của phàm tình.

Giờ này, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ hai, công đức vuông tròn. Đại chúng thanh tịnh trong đàn, xuất sám nhập sám, hành đạo nhiều quanh, đốt hương rải hoa, tụng kinh trì chú. Bao nhiêu công huân lễ sám quyển hai, đem hết hai thời hồi hướng: Phật đà, Đạt ma, Tăng già trong thế nhất chân; thiên tiên, địa thần, thủy phủ trong cõi Tam giới, cảm ứng sanh tâm hoan hỷ, soi thấy tâm ý chân thành, đem một chút bi ai, tròn hai nghiêm cụ bị, xuất sanh công đức, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, rửa không ba nghiệp, thêm lớn hai nghiêm.

Lại nguyện: sự chướng, lý chướng thầy tiêu tan, nhân không, pháp không cho trong sạch. Điền đảo hai tâm ²¹ chẳng khởi, phước tuệ hai thứ trang nghiêm, nhập pháp môn không hai ²², chứng diệu lý chân thường. Khắp rưới ba cõi, pháp giới oan thân, được nhân pháp hai không, đắc vô sanh hai nhãn ²³. Hai tuệ ²⁴ tròn sáng, hai hạnh ²⁵ tròn đầy, giông chơi nơi thuyền từ biển pháp, thỏa thích nơi quả Tát bà nhã ²⁶.

Tuy rằng, theo văn sám hối, còn lo chưa thật chí thành, tội nghiệp vi tế khó tránh, xin đại chúng chịu nhọc thêm một lần nữa, cùng nhau khẩn cầu sám hối.

Nam mô Cầu Sám Hối bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám quyển hai công đức lực, nguyện diệt
tất cả tội chướng của chúng con, thân chúng bồ tát Ly Cấu Địa.

Sám văn vừa xướng tội hoa bay
Giải oan rồi, sám tội rồi
Tiêu tai thêm phước tuệ
Thoát khổ sanh Đao Lợi.
Giải oan rồi, sám tội rồi
Thành thoi thẳng đến Long Hoa hội
Long Hoa ba hội nguyện tương phùng
Trước Phật Di Lặc được thọ ký.

Nam mô Long Hoa Hội bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám
Quyển hai đã tụng xong
Hồi hướng bốn ân cùng ba cõi
Lễ sám chúng con thêm phước thọ
Nguyện đem nước pháp rửa oan khiên
Xin nguyện người mất sanh Tây thiên
Ly Cấu Địa bồ tát, cúi xin thương nạp thọ.

Nam mô Đấng Vân Lộ bồ tát ma ha tát. (3 lần)

NHẬP SÁM VĂN QUYỂN THỨ BA

Đèn rục rỡ
 Chói lợi mọi bảo đài
 Quang minh chiếu khắp hằng sa cõi
 Đường mê sáng soi đều vô ngại
 Diêm ma chiêm lễ tử kim đài
 Nhiên Đăng Phật thành đạo
 Từng nhận trời người bái.

Nam mô Phổ Hiền Vương bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Ba kỳ quả mãn, hiện hoa Ưu đàm xuất thế, ba loại hóa thân, bày biển giáo pháp khó lường. Ba xe dụ dẫn, bờ bến cho hàm linh ba cõi, ba quán ²⁷ sáng trong, tuyên dương cho quốc độ ba ngàn. Nghịch hạnh, thuận hạnh đâu không Phật sự, cất bước hạ bước chính là đạo tràng. Cúi xin Từ tôn soi xét lòng thành.

Giờ này, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, mở đầu thiết lập phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ ba, duyên khởi nhập đàn. Đệ tử chúng con, cất mình làm lễ, cúi đầu chí thành, quán tưởng Từ dung, xưng dương Giác hiệu, hiến món

ngon Hương Tích, cúng hoa quả danh viên, mong chư Phật rũ lòng từ, xá nhiều đời bao tội cấu.

Thiết nghĩ, cầu sám hối đệ tử _____, từ vô thủy kiếp cho đến đời nay, ba biển tâm mê ²⁸, tạo ba hữu ²⁹ thặng trầm chìm đắm, ba không ³⁰ chưa ngộ, làm ba đường khổ thú nguyên do. Khởi dậy ba hoặc tâm ³¹ nên ba nghiệp càng sâu, trần trần cách ngại, hiểu mờ ba tu tập ³² mà ba nghiệp chưa tiêu, niệm niệm vin duyên. Giống tầm kéo kén, như voi ngâm bùn, chìm đắm trôi buộc, không đường giải thoát. Nay thời, hiểu rõ thân tâm là gốc khổ, tin tưởng nghiệp quả khó trốn tránh, bày tỏ xu hướng từ bi chân thật, mở ra tâm thành biển cả tuệ giác. Nguyện mặt trời Phật sáng trên không, soi rọi nẻo tối tăm khổ thú, tu ba học ³³ bậc truy lưu, lễ ba ngàn đấng Đại giác. Tâm con thắc mắc, Phật đức cao vời, ngược lạy hồng từ, thăm thêm gia hộ.

Bậc Từ bi ba ngàn cảnh giới
 Đấng Pháp vương trăm ức cõi trần
 Xin mở mắt sen soi phạm tình
 Chúng sanh nguyện cầu thầy ứng linh.

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà qui y và đảnh lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai:

Nam mô quá khứ Tì bà thi phật,
Nam mô Thi khí phật,
Nam mô Tì xá phù phật,
Nam mô Câu lưu tôn phật,
Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật,
Nam mô Ca diếp phật,
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật,
Nam mô đương lai Di lạc tôn phật.

XUẤT SÁM VĂN QUYỂN THỨ BA

Lương hoàng bảo sám
 Vũ Đế bi thương
 Thân dài mãng xà quấn thềm rồng
 Mắt lửa sáng bay
 Khải cáo Từ bi
 Độ thoát khỏi A tỳ.

Lương hoàng bảo sám
 Vạn đức hồng danh
 Linh văn quyển ba rất rộng sâu
 Tự thân khỏi gian truân
 Đảnh lễ Phật danh
 Tiêu tai được an bình.

Nam mô Phát Quang Địa bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Thân Phật tướng hảo, vòi vọi như núi tử kim, biển pháp lắng trong, vắng vặc như trăng ngân hán. Bồ tát hiền thánh, ứng cúng ở trên trời nhân gian, bích chi la hán, thuyết pháp nơi phương này cõi nọ. Đèn sáng cho ba ngàn thế giới, trời trăng

của trăm ức tối tăm. Công sâu chớ đo, đức lớn khó lường, làm đòn bẩy ra ba cõi, xây việc Phật trong ba thời.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ ba, công quả tròn đầy, người tu tam muội, xuất nhập ba thời, kính lễ ba ngôi quý báu, một lòng ngay thẳng, đốt lên chân hương năm phần, tung rải nhụy hoa ba xuân. Mân trình món ngon món ngọt, chén đầy trà mộc trà hoa.

Chuông khánh giao hòa nên phạm âm màu nhiệm, tụng kinh hành đạo mà lặng vui thiền tư, việc làm từ nơi tâm, hoàn toàn xin hồi hướng: Lạc bang Vô Lượng Thọ, giáo chủ Thích Ca Văn, Quán Âm với Địa Tạng, la hán và thanh văn, thiên tào cùng địa phủ, ba cõi chúng cao chân, hàm sanh hoan hỷ niệm, soi xét công huân thù thắng này, lòng bi không mỗi một, che chở bao quần sanh. Đem công đức bất tận này, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, xé nát ba độc căn, vượt qua lưới ba cõi.

Lại nguyện: Ba nghiệp thanh tịnh, ba giải thoát môn ³⁴ được thành tựu, ba không đốn ngộ, ba vô lậu học phải tuyên minh. Thoát hẳn quả báo ba đường, thường sanh ngôi nhà ba báu, ba không hợp thẳng vào sắc tâm, ba chướng ³⁵ toàn nên cho giải thoát. Ba kỳ quả đủ, ba giác ³⁶ công tròn, ba thừa đặc đạo bậc thánh hiền, ba cõi cùng thấm nhiều lợi lạc. Sám văn tuy diễn nói,

khẩn thiết chưa chí thành, thỉnh đại chúng cung kính, thêm nguyện cầu sám hối.

Nam mô Sám Hối Sư bồ tát ma ha tát. (3 lần)

(Nếu có sơ hay biểu thì hòa hóa)

Lương hoàng bảo sám, quyển ba công đức lực, nguyện diệt tất cả tội chướng của chúng con, thân chúng bồ tát Phát Quang Địa.

Sám vãn vừa xướng tội hoa bay

Giải oan rồi, sám tội rồi

Tiêu tai thêm phước tuệ

Thoát khổ sanh Đạo Lợi.

Giải oan rồi, sám tội rồi

Thành thoi thẳng đến Long Hoa hội

Long Hoa ba hội nguyện tương phùng

Trước Phật Di Lặc được thọ ký.

Nam mô Long Hoa Hội bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám

Quyển ba đã tụng xong

Hồi hương bốn ân cùng ba cõi

Lễ sám chúng con thêm phước thọ
Nguyện đem nước pháp rửa oan khiên
Xin nguyện người mất sanh Tây thiên
Phát Quang Địa bồ tát, cúi xin thương nạp thọ.
Nam mô Đấng Vân Lô bồ tát ma ha tát. (3 lần)

NHẬP SÁM VĂN QUYỂN THỨ TƯ

Tào Khê thủy
 Một phái hướng đông lưu
 Quán Âm tịnh bình trừ tai kiếp
 Đề hồ quán đánh sạch cấu trần
 Cành dương rười khắp thắm khô khan
 Yết hầu tươm cam lộ
 Có giọt quỳnh tương suốt.

Nam mô Phổ Hiền Vương bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Bốn trí tròn sáng³⁷ thể nhiệm màu, vắng vặc sáng trắng giữa ngôi sao, bốn biện không ngại³⁸ tiếng sâu xa, tuyệt vời tánh không ngoài thời kiếp. Vận dụng bốn tâm³⁹ trong bốn đường ác, thoát ly bốn tướng⁴⁰ trong bốn sanh loài. Tin tưởng ân Phật trùm khắp, kính mến đức thánh cao xa. Xin nguyện hồng ân soi xét, nhận cho lòng con khẩn thành.

Giờ này, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ tư, duyên khởi nhập đàn. Nhân tất đàn⁴¹ trong bốn phạm trừ thành tựu mang lại ba nghiệp trong sạch, khắc niệm nhiếp niệm tỏ lòng thành, tâm chánh thân chánh mà hành lễ. Bình chưng hoa xuân

ba đảo ⁴², lò đốt hương thơm sáu thù ⁴³, đèn khơi nến tuệ, cúng hiến như Thuần Đà, lễ bái cùng đi nhiều, tụng niệm ngợi khen, chí thành phát lồ, siêng năng sám hối.

Thiết nghĩ, cầu sám hối đệ tử _____, từ bao đời kiếp, thẳng đến ngày nay, mê bốn đại của sắc thân, thọ bốn loài trong luân chuyển, khởi bốn vọng kiến điên đảo ⁴⁴, phạm bốn phép tắc oai nghi. Từ mê vào mê, do khổ thêm khổ, theo gió cảnh thuận nghịch, chìm sông ái trầm luân, vô minh thật nặng thật sâu, phiền não như keo như sơn. Nương pháp lớn để tuyên dương, tựa lẽ thật mà giải thích. Nay thời tắc dạ mừng rỡ, khắc cốt ghi da, gom góp đức lớn chảy tràn, vận dụng một lòng sám hối. Ngược lại hồng từ, thăm thêm gia hộ.

Bốn lần tám trang nghiêm diệu tướng
 Ba tầng kỳ đại kiếp tu nhân
 Mặt như trăng tròn, mắt như sen
 Trên trời thế gian đều cung kính.

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà quy y và đảnh lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai:

Nam mô quá khứ Tì bà thi phật,
Nam mô Thi khí phật,
Nam mô Tì xá phù phật,
Nam mô Câu lưu tôn phật,
Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật,
Nam mô Ca diếp phật,
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật,
Nam mô đương lai Di lạc tôn phật.

XUẤT SÁM VĂN QUYỂN THỨ TƯ

Lương hoàng bảo sám
 Sắc mạng sa môn
 Trên điện hoàng kim diễn huyền văn
 Kinh thành kéo mây lành
 Mưa pháp rục rỡ
 Trần thế cảm hoàng ân.

Lương hoàng bảo sám
 Vạn đức hồng danh
 Linh văn quyển bốn rất rộng sâu
 Tự thân khỏi gian truân
 Đảnh lễ Phật danh
 Tiêu tai được an bình.

Nam mô Diệm Huệ Địa bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Trên trời dưới trời, đức Phật tôn cao, trong đời ngoài đời, pháp Phật thù thắng, cam lộ thấm khắp cõi hằng sa, bồ đề hương rải trời phương ngoại. Đảnh hào quang bạch ngọc uyển chuyển, thân diệu tướng hoàng kim rạng ngời, chúng sanh

cầu nguyện, cảm ứng hiện tiền, xin nguyện hồng từ, xót thương nhiếp thọ.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ tư, lễ tụng trọn vẹn, công huân cáo thành, bi tâm xoay chuyển, khắc niệm kính thành. Mây lành quấn quít hương xông nước lã, nển ngọc lung linh hoa nhụy Ưu đàm, hiến cúng cơm thơm nếp thiên trù, sửa soạn tô đà vị thiền duyệt, chuông khánh cùng nhạc trời trỗi tấu, phạm âm hòa diệu âm ngân nga. Tập hợp lợi lành, giúp khắp hữu tình, hồi hướng: đức Giác Thiên kim tướng, bậc mãn mục Năng Nhân, đầy nửa đầy chân lý phổ thông, học không học xuất trần thượng sĩ, trời đất âm dương linh triết, nhân gian đèn miếu âu cơ, soi xét lòng thành kính ngưỡng, trùm khắp ân điển linh quang. Xuất sanh công đức, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, sám trừ bốn thứ tội sâu, thể nhập bốn không⁴⁵ chánh định.

Lại nguyện, bốn loài căn bản nguyên nhân, như nước sôi rót tuyết, bốn trụ phiền não chướng cấu⁴⁶, giống mặt trời rọi sương. Ra khỏi bốn dòng⁴⁷, rời sông ái nổi chìm, mau thành bốn đức⁴⁸, đến đất vui thanh thoi, bốn an lạc hạnh⁴⁹ luôn thấp sáng, bốn hoằng thệ nguyện mãi vững bền. Cha mẹ nhiều đời cùng lên cửa giải thoát, oan thân nhiều kiếp cùng chứng quả bồ đề. Đây là

theo văn sám hối, lo sợ nghiệp cũ chưa trừ, nhọc xin đại chúng, cùng cầu sám hối.

Lương hoàng bảo sám, quyền bốn công đức lực, nguyện diệt tất cả tội chướng của chúng con, thân chứng bồ tát Diệm Huệ Địa.

Sám văn vừa xướng tội hoa bay
 Giải oan rồi, sám tội rồi
 Tiêu tai thêm phước tuệ
 Thoát khổ sanh Đạo Lợi.
 Giải oan rồi, sám tội rồi
 Thành thoi thẳng đến Long Hoa hội
 Long Hoa ba hội nguyện tương phùng
 Trước Phật Di Lặc được thọ ký.

Nam mô Long Hoa Hội bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám
 Quyền bốn đã tụng xong
 Hồi hướng bốn ân cùng ba cõi
 Lễ sám chúng con thêm phước thọ
 Nguyện đem nước pháp rửa oan khiên
 Xin nguyện người mất sanh Tây thiên

Diệm Huệ Địa bồ tát, cúi xin thương nạp thọ.
Nam mô Đấng Vân Lộ bồ tát ma ha tát. (3 lần)

NHẬP SÁM VĂN QUYỂN THỨ NĂM

Kỳ viên quả
 Hương vị ngon lạ thường
 Dưa xanh, thị hồng, a lê tra
 Lệ chi, long nhãn mang cúng dường
 Quả nài ma la đời khó sánh
 Bà la môn tiên nhân
 Kính dâng liên đài thượng.

Nam mô Phổ Hiền Vương bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Từ tôn sạch năm mắt ⁵⁰, hiện chói lợi diệu tướng quang minh, giáo hải mở năm thừa ⁵¹, nói trong trẻo huyền âm bát nhã. Bạc thánh hiền trải năm mươi lăm vị ⁵², mỗi một niệm là quả mãn bồ đề, đấng đại sĩ đủ năm căn năm lực ⁵³, mỗi một trần là nhân duyên giải thoát. Quy y thánh hiền thì tăng trưởng phước điền, lễ niệm đại sĩ thì tiêu trừ tội cấu, vắng lặng chẳng động, cảm ứng liền thông. Nguyên ban rải từ quang, chứng minh con hiển cúng.

Giờ này, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ năm, duyên khởi nhập đàn. Kính soạn nhang đèn bình quả, dâng lên lễ

mọn món ngon, cúng khắp chư Phật thánh hiền, xưng dương hồng danh bảo hiệu, cúi đầu lễ bái, chí thành bày tỏ.

Thiết nghĩ, cầu sám hối đệ tử _____, từ nhiều kiếp xa xưa thẳng đến đời này, mê năm uẩn nên đến đi, sống năm trước ⁵⁴ mà lưu chuyển, năm tham dục ⁵⁵ thắt buộc, năm trần cảnh ⁵⁶ tiếp xúc, năm tội nghịch ⁵⁷ chưa trừ, khởi ý niệm tôi anh yêu ghét, năm pháp tướng ⁵⁸ chưa ngộ, sanh tình cảm mình người buồn vui. Nhân duyên chẳng những không sai, quả báo làm sao trốn tránh. Nay thời, đại chúng lòng thành cung kính, cùng mở tung cánh cửa giải thoát, nương tựa vào trí đại viên cảnh ⁵⁹, tắm gội trong biển tánh bồ đề. Tình ý như vậy, Phật hẳn xót thương, ngược lại hồng từ, thêm thêm gia hộ.

Thân Phật thanh tịnh tợ lưu ly
 Mặt Phật rạng ngời như trăng sáng
 Phật ở thế gian thường cứu khổ
 Tâm Phật không đâu không từ bi.

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà quy y và đảnh lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai:

Nam mô quá khứ Tì bà thi phật,
Nam mô Thi khí phật,
Nam mô Tì xá phù phật,
Nam mô Câu lưu tôn phật,
Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật,
Nam mô Ca diếp phật,
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật,
Nam mô đương lai Di lạc tôn phật.

XUẤT SÁM VĂN QUYỂN THỨ NĂM

Lương hoàng bảo sám
 Chí Công ⁶⁰ tuyên dương
 Chín tầng cung điện phóng hào quang
 Hy Thị khỏi tai ương
 Cảm tạ quân vương
 Thoát khổ lên thiên đường.

Lương hoàng bảo sám
 Vạn đức hồng danh
 Linh văn quyển năm rất rộng sâu
 Tự thân khỏi gian truân
 Đảnh lễ Phật danh
 Tiêu tai được an bình.

Nam mô Nan Thắng Địa bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Tướng tốt tuyệt vời vời vọi như mặt trời trắng lệt treo không, phong thái từ bi rạng rỡ như sấm xuân chấn động địa cầu. Rưới dòng cam lộ lên tâm hồn bụi bặm, rót ngọn đèn hồ xuống cảnh giới cát đá. Có cầu liền ứng, không nguyện chẳng

toại. Như Lai mở năm mắt phóng quang minh, dung hội làm năm thời bao Phật sự.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ năm, lễ tụng xong rồi, công huân sẵn đủ. Gom năm đức ⁶¹ cho chảy xa, ngắm năm trời ⁶² bao tướng đẹp, đốt năm phần của hương chân, điểm năm phương bằng đuốc tuệ, kệ tán chung một điệu, hoa lay những năm màu, thiết cỗ đủ đầy đem hiến cúng, lễ Phật hiệu bằng ngưỡng mộ, tác quán tụng kinh, công đức ít nhiều, trước đem hồi hướng quả Phật vô thượng bồ đề, sau là cùng khắp chúng sanh cõi nước hằng sa. Xuất sanh công đức, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, sám là ăn năn lỗi trước, tập là gom chứa nhân màu.

Lại nguyện, mây năm uẩn tự rỗng không, tướng năm suy ⁶³ chẳng xuất hiện, năm căn năm lực đều đầy đủ, năm cái năm triền ⁶⁴ thấy tiêu tan, sáng tỏ năm thứ tâm hoa ⁶⁵, năm giữ năm phần tịnh giới ⁶⁶. Quyển thuộc hiện còn vui năm phước ⁶⁷ mãi đến già, người thân đã mất được năm minh ⁶⁸ dần thành tự. Những kẻ trôi lăn chốn mịt mờ, xin cho dứt hết khổ đau cùng chúng bồ đề, những người cố chấp nổi hận thù, xin cho cởi mở oan nghiệp đồng sanh thiện đạo. Sơ lược văn màu hối lỗi, nhỏ nhặt nghiệp

báo khó trừ, mỗi một cây nhờ đại chúng, ngàn trùng cầu xin sám hối.

Nam mô Sám Hối Sư bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám, quyền năm công đức lực, nguyện diệt tất cả tội chướng của chúng con, thân chứng bồ tát Nan Thắng Địa.

Sám vãn vừa xướng tội hoa bay
 Giải oan rồi, sám tội rồi
 Tiêu tai thêm phước tuệ
 Thoát khổ sanh Đạo Lợi.
 Giải oan rồi, sám tội rồi
 Thành thoi thẳng đến Long Hoa hội
 Long Hoa ba hội nguyện tương phùng
 Trước Phật Di Lặc được thọ ký.

Nam mô Long Hoa Hội bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám
 Quyền năm đã tụng xong
 Hồi hướng bốn ân cùng ba cõi

Lễ sám chúng con thêm phước thọ
Nguyện đem nước pháp rửa oan khiên
Xin nguyện người mất sanh Tây thiên
Nan Thắng Địa bồ tát, cúi xin thương nạp thọ.
Nam mô Đấng Vô Lượng Bồ tát ma ha tát. (3 lần)

NHẬP SÁM VĂN QUYỂN THỨ SÁU

Xuân muôn hoa
 Cỏ cây một màu xanh
 Nụ trà điểm tuyết toả hương bay
 Bình ngọc chén trà hoa tuyết lay
 Công án Triệu Châu thêm mới mẻ
 Thụy ma vương lui chạy
 Mấy độ hoàng hôn trận.

Nam mô Phổ Hiền Vương bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Đức Thích Ca thị hiện sáu năm khổ hạnh, đạo quả viên thành, phá thiên ma cõi trời sáu dục⁶⁹, ánh sáng trăm báu rực rỡ, bồ tát đều tu sáu độ, làm quyển thuộc trang nghiêm, thanh văn thấy chứng sáu thông, ngồi vây quanh sau trước. Lúc thọ ký thì đất trời chấn động sáu cách⁷⁰, khi thuyết pháp thì mưa hoa lả tả sáu thời. Đức màu khó nghĩ, ân sáng khắp trùm, xin rữ xót thương, soi xét lòng thành.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ sáu, duyên khởi nhập đàn. Hương ngát sáu thù, đèn soi sáu địa,

sáu hoa bay sáu kết hợp đất trời, sáu vị cúng sáu dục thiên ngon ngọt, dập đầu cúi lạy, ân cần hối lỗi.

Thiết nghĩ, cầu sám hối đệ tử _____, nhân từ kiếp xưa, qua đến đời nay, theo đuổi sáu căn phóng túng, do bởi sáu thức vin duyên, tham sáu trần huyễn hóa, tạo sáu nẻo luân hồi. Không tu sáu niệm ⁷¹ làm chánh nhân, chưa hành sáu độ làm phạm hạnh, trong mỗi đời sống, quả khổ không cùng, trong mỗi thế hệ, duyên vọng không dứt. Nay thời, lòng ôm hối lỗi, ý ấp chân thành, vâng đức lớn sáu hợp ⁷², tu sám văn sáu quyển, cạy khẩn thiết sáu thời, hiểu tội khiên sáu nẻo. Ngửa lạy hồng từ, thăm thêm gia hộ.

Đại từ đại bi thương chúng sanh
 Đại hỷ đại xả cứu muôn loài
 Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm
 Chúng con chí tâm quy mạng lễ.

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà qui y và đánh lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai:

Nam mô quá khứ Tì bà thi phật,
 Nam mô Thi khí phật,

Nam mô Tì xá phù phật,
Nam mô Câu lưu tôn phật,
Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật,
Nam mô Ca diếp phật,
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật,
Nam mô đương lai Di lạc tôn phật.

XUẤT SÁM VĂN QUYỂN THỨ SÁU

Lương hoàng bảo sám
 Vũ Đế chí thành
 Ân tình cảm động thánh hiền tâm
 Phật pháp hiển uy linh
 Bốn biển nghe thanh
 Khấp chồn độ chúng sanh.

Lương hoàng bảo sám
 Vạn đức hồng danh
 Linh văn quyển sáu rất rộng sâu
 Tự thân khỏi gian truân
 Đảnh lễ Phật danh
 Tiêu tai được an bình.

Nam mô Hiện Tiền Địa bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Ngày xưa Như Lai trong một niệm, cửa từ bi lớn chẳng thể nói, như vậy tu hành tánh không rồi, nên được thân bất hoại vững bền. Từ bi rộng lớn, trí dụng khó lường, siêng năng sáu thời, tròn sáng sáu độ, ngửa xin Đại giác, mau cho cảm thông.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ sáu, công khóa tròn đầy. Hương xông bờ biển, nến tỏ tổ ong, mâm bày diệu cúng thất thân, trà pha tiên xuân thượng uyển, cúng dường thánh hiền trong pháp hội, cùng chư tôn hộ pháp giám đàn. Gom lợi lành này, giúp khắp hữu tình, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, rửa sạch chướng duyên của đời trước, thêm lớn an lạc của sáu thiên.

Lại nguyện, sáu căn thanh tịnh như mặt trời sáng rỡ treo không, sáu thức viên minh tựa trăng thu vắng vặc ánh nước, sáu xúc sáu thọ đều chở nhân bát nhã, sáu ái sáu trần ⁷³ cùng vào quả viên minh, được sáu thù thắng ⁷⁴ nơi phương này cõi nọ, tròn sáu độ hạnh ở thiên thượng trần gian. Bốn loài chín hữu cùng lên giải thoát pháp môn, sáu nẻo ba đường đều khỏi mê luân khổ sở. Tình đang chưa đủ, lỗi nặng không lời, nhọc xin đại chúng, cùng cầu sám hối.

Nam mô Sám Hối Sư bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám, quyển sáu công đức lực, nguyện diệt tất cả tội chướng của chúng con, thân chúng bồ tát Hiện Tiền Địa.

Sám vãn vừa xướng tội hoa bay

Giải oan rồi, sám tội rồi

Tiêu tai thêm phước tuệ

Thoát khổ sanh Đao Lợi.

Giải oan rồi, sám tội rồi

Thành thoi thẳng đến Long Hoa hội

Long Hoa ba hội nguyện tương phùng

Trước Phật Di Lặc được thọ ký.

Nam mô Long Hoa Hội bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám

Quyển sáu đã tụng xong

Hồi hướng bốn ân cùng ba cõi

Lễ sám chúng con thêm phước thọ

Nguyện đem nước pháp rửa oan khiên

Xin nguyện người mất sanh Tây thiên

Hiện Tiền Địa bồ tát, cúi xin thương nọ thọ.

Nam mô Đấng Vân Lô bồ tát ma ha tát. (3 lần)

NHẬP SÁM VĂN QUYỂN THỨ BẢY

Thiên trù cúng
 Thuần Đà đến rớt sau
 Đói ăn cơm gạo nuôi da dầy
 Tiên nhân dâng cúng cơm chay này
 Hai nàng mục nữ hiến cháo thơm
 Tứ thiên vương bưng bát
 Xa vái lạy Linh sơn.

Nam mô Phổ Hiền Vương bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Cổ Phật bảy Thế tôn làm đàn chủ chứng minh sám hối, Pháp Hoa bảy thí dụ ⁷⁵ mở cánh cửa tuệ giác giải thoát, giàu có bảy thánh pháp tài ⁷⁶, đầy đủ bảy bồ đề phần ⁷⁷. Rừng chiên đàn, lầy chiên đàn vây quanh, vua sư tử, đế sư tử vươn mình, không nguyện chẳng được, có cầu liền ứng. Ngược lên mây từ bữa khắp, nhìn xuống trắng nước bao dung, cúi đầu trước Phật đà, chứng minh con sám hối.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ bảy, duyên khởi nhập đàn. Người đàn tín hộ đàn ơn đủ, bậc truy lưu như pháp tu trì, chiêm ngưỡng tôn tượng nghiêm trang, bày

biện hoa quả nhang đèn, tinh thành hiến cúng, trăm lạy cung kính. Một lòng sám hối đệ tử _____, cha mẹ nhiều đời, oan thân nhiều kiếp, trú ở bảy đường đi ⁷⁸ trăm luân, biết việc ác không làm việc ác, phóng túng bảy tình ⁷⁹ vọng tưởng, hiểu việc lành làm thêm việc lành. Khởi núi cao bảy mạn ⁸⁰, đối hiền lừa thánh, mê phiền não bảy lậu ⁸¹, xa giác theo trần, bảy loại tỳ ni ⁸² sót giữ, bảy tội giá nghịch khó trừ ⁸³, biết rằng nhiều đời, chưa từng sám hối. Đời nay may mắn, được gặp Phật thừa, ăn năn hướng tôn tượng chư Phật, rửa tội trước tấm gương tròn lớn. Con cùng hiện tiền đại chúng, tụng lạy sám hối văn mẫu, duyên khởi có bờ, bi tâm không mé, mong Phật xót thương, thêm thêm gia hộ.

Hết thầy chư Phật trong ba đời
 Tại các quốc độ trong mười phương
 Con đem thân ngữ ý thanh tịnh
 Kính lạy khắp cả không thiếu sót.

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà quy y và dâng lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai:

Nam mô quá khứ Tì bà thi phật,

Nam mô Thi khí phật,
Nam mô Tì xá phù phật,
Nam mô Câu lưu tôn phật,
Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật,
Nam mô Ca diếp phật,
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật,
Nam mô đương lai Di lạc tôn phật.

XUẤT SÁM VĂN QUYỂN THỨ BẢY

Lương hoàng bảo sám
 Vũ Đế hoan hân
 Mây bay hiển hiện một thiên nhân
 Dung mạo đẹp thân vàng
 Cảm tạ hoàng ân
 Cứu khổ thoát trầm luân.

Lương hoàng bảo sám
 Vạn đức hồng danh
 Linh văn quyển bảy rất rộng sâu
 Tự thân khỏi gian truân
 Đảnh lễ Phật danh
 Tiêu tai được an bình.

Nam mô Viễn Hành Địa bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Người quy y bảy Phật nhân từ, chẳng đọa mười tám địa ngục, người thọ trì bảy loại tịnh giới, liền sanh cung trời Hóa Lạc. Xin nguyện Từ bi, chứng minh lòng thành, cứu chúng sanh bảy nẻo, ngồi đài hoa bảy báu, nguyện rũ lòng đại bi cao cả, soi xét ý hữu tình bé nhỏ.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ bảy, công khóa tròn đầy. Con cùng đại chúng, nhập sám xuất sám, thân đây tâm đây, đèn đốt đuốc tuệ, cúng như Thuần Đà, lò vàng cuộn cuộn khói mây lành, nển ngọc lung linh đất khí tốt, chuông khánh ngân pháp nhạc leng keng, hoa quả bày vật phẩm xum xuê, hiến dâng tinh tươm, lễ mọn đủ đầy, cúng dường bậc Thiện Thệ cao vòi, tuyên dương pháp già đà câu cú, ngâm huyền âm lổ lạc, khen thánh đức trầm hùng, nhập lặng lẽ thiền quán, tu các thứ công huân, trước là hồi hướng bồ đề quả Phật, mười thánh ba hiền đồng chứng giám, sau đem thí khắp quốc độ hàng sa, bốn loài sáu đường thấy triêm ân. Xuất sanh công đức, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, sạch các nghiệp chướng, được đại cát tường.

Lại nguyện, bảy lậu ⁸⁴ hết để bảy tuệ giác tròn sáng ⁸⁵, tánh thiên rạng rỡ, bảy giới tịnh để bảy giá nghịch sạch trong, biển khổ sóng êm, phá bảy ngạo mạn như núi cao, rõ bảy cảm tình bao vọng tưởng, được bảy thánh tài trong pháp tạng, độ bảy đường đi của hữu tình. Hóa kiếm thọ làm rừng hương bảy quý, biến nghiệp cấu làm đất thánh bảy báu ⁸⁶, nghiệp quả chúng con khó tránh, núp bóng Từ bi sám hối.

Nam mô Sám Hối Sư bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám, quyền bẩy công đức lực, nguyện diệt
tất cả tội chướng của chúng con, thân chứng bồ tát Viễn Hành
Địa.

Sám vãn vừa xướng tội hoa bay

Giải oan rồi, sám tội rồi

Tiêu tai thêm phước tuệ

Thoát khổ sanh Đạo Lợi.

Giải oan rồi, sám tội rồi

Thành thoi thẳng đến Long Hoa hội

Long Hoa ba hội nguyện tương phùng

Trước Phật Di Lặc được thọ ký.

Nam mô Long Hoa Hội bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám

Quyển bẩy đã tụng xong

Hồi hướng bốn ân cùng ba cõi

Lễ sám chúng con thêm phước thọ

Nguyện đem nước pháp rửa oan khiên

Xin nguyện người mất sanh Tây thiên

Viễn Hành Địa bồ tát, cúi xin thương nạp thọ.
Nam mô Đấng Vô Lộ bồ tát ma ha tát. (3 lần)

NHẬP SÁM VĂN QUYỂN THỨ TÁM

Thế gian bảo

Nhiều đời xưa nay truyền

San hô, hổ phách, tơ sợi trắng

Xà cừ, mã não, râu chuỗi ngọc

Cấp Cô trưởng giả xả Kỳ Viên

Kim luân vương thuyết pháp

Giữ mãi long cung điện.

Nam mô Phổ Hiền Vương bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Như Lai thị hiện tám tướng thành đạo ⁸⁷, như trắng báu treo giữa hư không, chỉ bày tám thứ hóa nghi ⁸⁸, tợ mưa pháp thấm nơi sa giới. Bốn loài bầy nẻo đều sanh thiên, tám bộ trời rồng ⁸⁹ cùng cung kính. Tám muôn đại sĩ thấy trợ tuyên dương, tám đại bồ tát ⁹⁰ đều thường ủng hộ, tám thời được tám cát tường ⁹¹, tám giải ⁹² đủ tám công đức ⁹³. Thần cơ diệu dụng, khắp ứng quần sanh, cúi xin rũ lòng từ, chứng minh bao việc Phật.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ tám, nhập đàn duyên khởi, như pháp huân tu, nỗ lực tinh tấn, lò

đốt hương giới, hương định, hương giải thoát; tay rải hoa vàng, hoa bạc, hoa mạn thù; cây ngọc đèn treo, mâm vàng quả hiến, đầu thành trăm lạy vẽ kim dung, khẩn thiết một lòng thân bảo tướng. Bày tỏ tội cấu của nhiều đời, tiêu trừ lầm lỗi của nhiều kiếp.

Thiết nghĩ, cầu sám hối đệ tử _____, từ khi có thức, cho đến hôm nay, hướng về tám tà đạo nên trái nghịch tám chánh đạo ⁹⁴, mở ra đủ thứ chông gai, xuôi theo tám ham muốn ⁹⁵ nên quên mất tám giải thoát, sanh thêm hoa đốm bên trời. Lấy tám thức làm sở duyên, dùng tám gió ⁹⁶ làm sở chuyển, than tám cấu ⁹⁷ thật dễ nhiễm, lo tám nạn ⁹⁸ thật khó trốn. Ngày nay, hối lỗi như vô phương, muộn tâm còn rất quý, thực thi một điều lành thì đã vào trong giáo lý nhất thừa, ôm ấp một lòng thành thì đã đứng trước kim thân chư Phật, vì vậy bày tỏ hết các tội lỗi, trải lòng thành thật mà sám hối. Ý niệm hợp như vậy, tâm tình được cởi mở, kính lạy hồng từ, thầm thêm gia hộ.

Ý niệm như bụi tính đếm được
 Nước trong biển cả uống sạch hết
 Không gian lường được, gió buộc được
 Không thể nói hết công đức Phật.

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà qui y và đảnh lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai:

Nam mô quá khứ Tì bà thi phật,
Nam mô Thi khí phật,
Nam mô Tì xá phù phật,
Nam mô Câu lưu tôn phật,
Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật,
Nam mô Ca diếp phật,
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật,
Nam mô đương lai Di lạc tôn phật.

XUẤT SÁM VĂN QUYỂN THỨ TÁM

Lương hoàng bảo sám
 Vũ Đế huân tu
 Đốt đèn khơi nển đến muôn ngàn
 Lầu rồng nhạc trời vang
 Ngợi ca trần gian
 Đất nước mãi thanh thang.

Lương hoàng bảo sám
 Vạn đức hồng danh
 Linh văn quyển sáu rất rộng sâu
 Tự thân khỏi gian truân
 Đảnh lễ Phật danh
 Tiêu tai được an bình.

Nam mô Bất Động Địa bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Trong ao tám đức, vọt hiện ngàn hoa diệu tướng, trong cõi tám khổ, ngược nhìn vạn đức Từ tôn, nói rộng diệu pháp tám âm ⁹⁹ tám nhãn ¹⁰⁰, cứu khắp ngục hình tám hàn tám nhiệt ¹⁰¹. Tuệ giác rũ soi, thương xót hữu tình, ân thắm người

trời hữu lậu, phước lợi cõi nước vô biên, xin thêm bi miễn, soi thẳng nhân này.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ tám, lễ tụng đã xong. Ở trong đàn tràng, xông hương đất sạch, rải hoa trang nghiêm, đốt đèn cây rực rỡ, hiến quả trái đầu mùa, trà Dương tiện ¹⁰² nấu trước thềm Xuân, thức ăn trưởng giả Thuần Đà dâng cúng sau cùng. Hồi hướng Đại giác kim tiên, chư vị bồ đề lai hải đảo, minh vương đế chúa đời trước, trung thần liệt sĩ có công. Bốn loài chín hữu trong ba cõi, mười phương hưởng được thiện lợi vô giá, thoát hẳn ngục tù hữu lậu, sanh ra lợi ích thù thắng. Phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, sám trừ tội cấu, hoạch đại cát tường.

Lại nguyện, xả tám tà kiến ¹⁰³ trong thế giới hữu tình, hành tám chánh đạo nơi địa vị vô lậu, tai ương của tám khổ tám nạn, nương từ quang thầy tiêu mau, phước điền của tám thời tám loại, mượn tu trì để chứng nhập. Căn trần tự tại, tâm pháp viên dung, sóng lặng biển lớn, trăng in ngàn sông, dư âm còn nghe, cùng cầu sám hối.

Nam mô Sám Hối Sư bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám, quyển tám công đức lực, nguyện diệt
tất cả tội chướng của chúng con, thân chúng bồ tát Bất Động Địa.

Sám văn vừa xướng tội hoa bay
Giải oan rồi, sám tội rồi
Tiêu tai thêm phước tuệ
Thoát khổ sanh Đạo Lợi.
Giải oan rồi, sám tội rồi
Thành thoi thẳng đến Long Hoa hội
Long Hoa ba hội nguyện tương phùng
Trước Phật Di Lặc được thọ ký.

Nam mô Long Hoa Hội bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám
Quyển tám đã tụng xong
Hồi hướng bốn ân cùng ba cõi
Lễ sám chúng con thêm phước thọ
Nguyện đem nước pháp rửa oan khiên
Xin nguyện người mất sanh Tây thiên
Bất Động Địa bồ tát, cúi xin thương nạp thọ.

Nam mô Đấng Vân Lô bồ tát ma ha tát. (3 lần)

NHẬP SÁM VĂN QUYỂN THỨ CHÍN

Một trăm tám
 Trì kinh mãn tụng đồ
 Tiêu tai diên thọ Dược Sư Phật
 Thể nhập Tỳ Lô, Du già bộ
 Đại thừa kinh điển, Phật Di Đà
 Chứng phương Nam
 Long nữ thẳng đến bồ đề lộ.

Nam mô Phổ Hiền Vương bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Đạo vượt qua chín trời Thích Phạm, hiệu gọi Thế hùng, công siêu việt chín cõi ¹⁰⁴ hàm linh, danh xưng Điều ngự, hoặc cứu khổ trong chín nẻo tối tăm, hoặc độ sanh trong chín phẩm hoa sen, tuần tự xuất nhập chín tầng thiên định, một niệm vượt qua chín cảnh ¹⁰⁵ sắc thân, tùy duyên thị hiện, sáng trùm pháp giới, đạo thoát quần sanh. Nguyện rữ muôn hạnh để trang nghiêm, soi xét chín thời làm việc Phật.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ chín, duyên khởi nhập đàn. Kịp thời chiếu trái bày hoa quả, liền khi mâm sắp món ngon, tỏ một lòng này cúng dường Tam bảo,

rửa sạch tâm ý, phát lộ chân thành. Pháp thân chẳng động, pháp tánh lặng trong, pháp hóa trùm khắp, pháp âm phủ đầy, hiện thân tướng rực rỡ vàng ròng, bày hào quang sáng ngời ngọc trắng. Lễ bái quy y, thương lo nhiếp thọ, trừ tội cấu chưa trừ, sám lỗi lầm chưa sám.

Thiết nghĩ, cầu sám hối đệ tử _____, kiếp bụi trôi lăn cho đến ngày nay, thường mê mờ nhân quả của chín cõi, vô minh tự che, chẳng tin khổ báo nơi chín tuổi, tà kiến sanh thêm, coi thường chín bộ tôn kinh ¹⁰⁶, mặc tình tạo tội, trói buộc chín kết ¹⁰⁷ phiền não, phóng ý làm sằng, khen mình chê người, lợi mình hại người. Hoặc vì cao ngạo mà tự lừa dối, hoặc vì tửu sắc mà sanh thác loạn, tham đắm những phù phiếm thế gian, khó tránh khỏi cái khổ cùng cực trong nẻo tối. Giờ này, kịp biết ăn năn, cầu khởi lòng thành, quay về nương tựa bậc phước điền chân tịnh, khắp vì tất cả theo kinh văn sám hối. Kính lạy hồng từ, thăm thêm gia hộ.

Thân Phật đủ đầy trong pháp giới
 Hiện khắp tất cả trước quần sanh
 Tùy duyên cảm ứng mặc nơi đâu
 Thường ngồi bồ đề bao quốc độ.

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà qui y và đảnh lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai:

Nam mô quá khứ Tì bà thi phật,
Nam mô Thi khí phật,
Nam mô Tì xá phù phật,
Nam mô Câu lưu tôn phật,
Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật,
Nam mô Ca diếp phật,
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật,
Nam mô đương lai Di lạc tôn phật.

XUẤT SÁM VĂN QUYỂN THỨ CHÍN

Lương hoàng bảo sám
 Toàn là Phật ngôn
 Văn từ rực rỡ trong lang hàm
 Tin quả báo chiêu vời
 Lợi ích người trời
 Vạn cổ mãi lưu truyền.

Lương hoàng bảo sám
 Vạn đức hồng danh
 Linh văn quyển chín rất rộng sâu
 Tự thân khỏi gian truân
 Đảnh lễ Phật danh
 Tiêu tai được an bình.

Nam mô Thiện Huệ Địa bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Đạo sư chín phẩm, chín phương thiên thể cõi lục thiên gìn giữ, Từ phụ chín giới, chín thứ thiên định ¹⁰⁸ bậc la hán dự phần. Ngưỡng nguyện quyển thuộc từ bi, mãi hưởng chín tầng then ngọc cửa vàng, cứu vớt chúng sanh ba cõi, cùng lên

chín phẩm ao sen đất báu. Công thoát chín hữu, đạo vượt chín thiên, kính xin Đại giác, chứng minh sám hối.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, huân tu Lương hoàng bảo sám, đọc tụng hải tạng linh văn, đang là quyển thứ chín, xuất nhập hai thời, công khóa trọn vẹn. Cung đối tượng Phật, cúi đầu quy y, đốt hương chiên đàn hải ngạn, hiến quả ngon ngọt danh viên, trà đậm vị lay tỉnh hôn trầm, đèn chiếu sáng xua tan hắc ám, hoa đẹp màu định cả thiên cơ, tiếng trong truyền ngân vang tiên nhạc, chí thành sáu niệm, thiền quán một tâm, đối chiếu suy nghĩ, đem hồi hương cả, tuệ giác Phật đà. Thanh văn la hán chư thiên, trời dọc đất ngang, âm dương nắm giữ trong tay, tạo hóa quyền hành cân nhắc, tám bộ chúng trời rồng, xin nguyện soi lòng thành, khắp xông chân thường lạc. Phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, sám trừ nghiệp chướng muôn trùng, thu hoạch tốt lành vĩnh viễn, liền lên chín phẩm, mau chứng bồ đề.

Lại nguyện, chín kết tội lỗi, từ giờ này mong cho giải thoát, chín tối khổ thú, nương sám đây xin mở sáng trong, chẳng mắc chín địa, chín phẩm tư hoặc trong ba cõi ¹⁰⁹, mau được chín bậc, chín phẩm hoa sen của tịnh bang, oai nghi trau dồi chín công lâu ¹¹⁰, tư cách trang nghiêm chín đức dày ¹¹¹. Vậy nên bộc bạch bốn lần, thành khẩn còn e sai sót, nhọc xin đại chúng, ăn năn thêm nữa.

Nam mô Sám Hối Sư bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám, quyền chín công đức lực, nguyện
diệt tất cả tội chướng của chúng con, thân chúng bồ tát Bất Động
Địa.

Sám vãn vừa xướng tội hoa bay

Giải oan rồi, sám tội rồi

Tiêu tai thêm phước tuệ

Thoát khổ sanh Đạo Lợi.

Giải oan rồi, sám tội rồi

Thành thoi thẳng đến Long Hoa hội

Long Hoa ba hội nguyện tương phùng

Trước Phật Di Lặc được thọ ký.

Nam mô Long Hoa Hội bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám

Quyển chín đã tụng xong

Hồi hướng bốn ân cùng ba cõi

Lễ sám chúng con thêm phước thọ

Nguyện đem nước pháp rửa oan khiên

Xin nguyện người mất sanh Tây thiên

Thiện Huệ Địa bồ tát, cúi xin thương nạp thọ.

Nam mô Đấng Vân Lô bồ tát ma ha tát. (3 lần)

NHẬP SÁM VĂN QUYỂN THỨ MƯỜI

Y dăng hiến

Lụa là gấm vóc sa

Mượť mà óng ánh khôn miêu tả

Long nữ dệt thành tơ vàng nhả

Vua Ba Tư Nặc xá cà sa

Mã Minh Vương bồ tát

Thệ nguyện thần thông hóa.

Nam mô Phổ Hiền Vương bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Mười hiệu Năng Nhân ¹¹² ngồi hoa sen báu thành Đẳng chánh giác, mười thân ¹¹³ Điều Ngự trong một bụi trần chuyển đại pháp luân, ánh sáng chiếu khắp cả mười phương, phương tiện vượt xong hết mười địa ¹¹⁴, đầy đủ mười ba la mật ¹¹⁵, nên xưng mười đại nguyện vương ¹¹⁶. Ngược lại hồng từ, cúi thương soi suốt.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ mười, nhập đàn duyên khởi, kính cẩn một lòng, sửa soạn mười cúng ¹¹⁷, phụng hiến mười phương Tam bảo, huân tu mười quyển

nghi văn, nương mười khoa sám pháp ¹¹⁸, cõi mười thiên ¹¹⁹ tội khiên.

Thiết nghĩ, cầu sám hối đệ tử _____, nhân kiếp xưa phóng túng, quả đời nay khổ sở, mờ chánh nhân mười thiện, tạo nghiệp chướng mười ác ¹²⁰. Mười thiên cái tự quấn, như xiềng xích liền nhau, mười tập khí ¹²¹ tự huân, giống thiêu thân vào lửa, dần đến trăm ngàn tội lỗi, lại thành vô lượng mầm nghiệp. Ái kiến chưa mất, tâm tham khó đủ, lửa sân bùng bùng đốt hết quả bồ đề, gió nghiệp ào ào đập đổ rừng công đức. Năm tháng lần lửa, mới biết lỗi lầm, ngày giờ chốc lát, vừa hiểu sai trái. Giờ này, nương cửa huyền sám hối, may được đầu mối huân tu, cậy đại chúng đồng tu, đọc tụng kinh vàng, tu việc Phật tròn đầy, làm vô cùng pháp lợi. Đánh đổ vọng niệm muôn trùng bằng chánh niệm, biểu hiện ý thành mỗi một bằng tâm thành, nguyện Phật rủ thương, thêm thêm gia hộ.

Một niệm quán khắp vô lượng kiếp
 Không đến, không đi, vui vô trú
 Như vậy hiểu rõ ba đời Phật
 Vượt các phương tiện thành mười lực.

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà qui y và đảnh lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai:

Nam mô quá khứ Tì bà thi phật,
Nam mô Thi khí phật,
Nam mô Tì xá phù phật,
Nam mô Câu lưu tôn phật,
Nam mô Câu na hàm mâu ni Phật,
Nam mô Ca diếp phật,
Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni phật,
Nam mô đương lai Di lạc tôn phật.

XUẤT SÁM VĂN QUYỂN THỨ MƯỜI

Lương hoàng bảo sám
 Công đức vuông tròn
 Khấp nhờ ơn lợi ích người trời
 Phước thọ thêm dài lâu
 Sức pháp vô biên
 Cùng nguyện lễ Tam bảo.

Lương hoàng bảo sám
 Vạn đức hồng danh
 Linh văn quyển chín rất rộng sâu
 Tự thân khỏi gian truân
 Đảnh lễ Phật danh
 Tiêu tai được an bình.

Nam mô Pháp Vân Địa bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Kính nghe: Mười thân tướng tốt, vòi vọi chẳng động núi vàng ròng, mười hiệu Năng Nhân, phẳng lặng tròn đầy trắng bàng bạc. Thần lực ứng khắp, hóa độ muôn phương, xin nguyện đức Đại bi vô ngại, chứng cho việc Phật rớt sau này.

Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, cung kính thực thi phương pháp sám hối đạo tràng từ bi, đang là quyển thứ mười, quả tốt tròn đầy. Chúng con ở nơi đàn tràng, đốt đèn sáng rõ, rải hoa trang nghiêm, nấu trà hiến quả, thiết cúng vận tâm, bày ra các thứ công huân, kính lễ mỗi hạt Phật đức, phát tâm cao cả, chí thành hồi hướng: mười phương ba đời Phật, các văn mẫu Hoa tạng, năm mắt Bích chi Phật, sáu thông A la hán, trời đất chân thánh, nước lửa hiền triết, bốn phủ Diêm la, mười phương huyền tạo, cùng nguyện rũ soi thẳng nhân. Trước nay, phụng vì cầu sám hối đệ tử _____, sạch không tội khiên vi trần, thành tựu phước lợi vô biên.

Lại nguyện, đốn trừ mười sử ¹²², thoát ly mười triền, tròn phát mười tâm ¹²³, mười nguyện tròn đầy như trăng vắng vặc miền chân không, tu hành mười địa, mười chướng ¹²⁴ đoạn trừ tợ hoa rực rỡ vườn tuệ giác. Mỗi một trần mở ra cánh cửa giải thoát nhiệm màu, mỗi một chỗ tỏ rõ biển cả Tỳ Lô Phật tánh. Oan thân khắp lợi, phàm thánh cùng giúp, nhận lấy duyên lành sám hối, thể nhập lý màu chân thường. Tuy là theo văn sám hối, còn e lỗi nhỏ chưa trừ, nhọc xin đại chúng, đều bày sám hối.

Nam mô Sám Hối Sư bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám, quyển mười công đức lực, nguyện
diệt tất cả tội chướng của chúng con, thân chứng bồ tát Pháp Vân
Địa.

Sám văn vừa xướng tội hoa bay
Giải oan rồi, sám tội rồi
Tiêu tai thêm phước tuệ
Thoát khổ sanh Đạo Lợi.
Giải oan rồi, sám tội rồi
Thành thoi thẳng đến Long Hoa hội
Long Hoa ba hội nguyện tương phùng
Trước Phật Di Lặc được thọ ký.

Nam mô Long Hoa Hội bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Lương hoàng bảo sám
Quyển mười đã tụng xong
Hồi hướng bốn ân cùng ba cõi
Lễ sám chúng con thêm phước thọ
Nguyện đem nước pháp rửa oan khiên
Xin nguyện người mất sanh Tây thiên
Pháp Vân Địa bồ tát, cúi xin thương nạp thọ.

Nam mô Đấng Vân Lộ bồ tát ma ha tát. (3 lần)

CHÚ THÍCH

¹ Bản dịch của H.T Huyền Quang.

² Bản dịch của H.T Nhất Hạnh.

³ Kinh Thủ Lăng Nghiêm, phẩm thứ sáu - HT.Thích Duy Lực dịch – nói về ba mươi hai ứng hóa thân của bồ tát Quán Thế Âm như sau:

Thế Tôn! Do con cúng dường Quán Âm Như Lai, Phật dạy con y tánh Văn như huyễn, huân tu Kim Cang Tam Muội. Vì với chư Phật đồng một Từ Lực, nên khiến con được thành tựu 32 ứng thân vào các quốc độ.

1. Thế Tôn! Nếu chư Bồ Tát vào Tam Ma Địa tu pháp vô lậu, thắng giải đầy đủ, thì con hiện thân Phật, thuyết pháp cho họ, khiến được giải thoát.

2. Nếu có hàng hữu học được tịch tịnh diệu minh, thắng giải đầy đủ, thì con hiện thân Độc Giác, thuyết pháp cho họ, khiến được giải thoát.

3. Nếu có hàng hữu học đoạn mười hai nhân duyên được thắng tánh hiện tiền, thắng giải đầy đủ, thì con hiện thân Duyên Giác, thuyết pháp cho họ, khiến được giải thoát.

4. Nếu có hàng hữu học tu Đạo nhập diệt, được pháp Không của Tứ Thánh Đế, thắng giải đầy đủ, thì con hiện thân Thanh Văn, thuyết pháp cho họ, khiến được giải thoát.

5. Nếu có chúng sanh, muốn tâm minh ngộ, chẳng phạm dục trần, muốn thân trong sạch, thì con hiện thân Phạm Vương, thuyết pháp cho họ, khiến được giải thoát.

6. Nếu có chúng sanh, muốn làm thiên chủ, lãnh đạo chư thiên, thì con hiện thân Đế Thích, thuyết pháp cho họ khiến được thành tựu.

7. Nếu có chúng sanh, muốn thân được tự tại, đi khắp mười phương, thì con hiện thân Tự Tại Thiên, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

8. Nếu có chúng sanh, muốn thân được tự tại, bay khắp hư không, thì con hiện thân Đại Tự Tại Thiên, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

9. Nếu có chúng sanh, muốn thống lãnh quỷ thần, cứu giúp quốc độ, thì con hiện thân Thiên Đại Tướng Quân, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

10. Nếu có chúng sanh, thích thống lãnh thế giới, bảo vệ chúng sanh, thì con hiện thân Tứ Thiên Vương, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

11. Nếu có chúng sanh, muốn sanh nơi thiên cung, sai khiến quỷ thần, thì con hiện thân Thái Tử của Tứ Thiên Vương, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

12. Nếu có chúng sanh, muốn làm vua cõi người, thì con hiện thân vua, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

13. Nếu có chúng sanh, thích làm chủ các dòng quý tộc, mọi người cung kính, thì con hiện thân trưởng giả, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

14. Nếu có chúng sanh, thích đàm luận những lời hay giữ mình trong sạch, thì con hiện thân Cư Sĩ, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

15. Nếu có chúng sanh, Thích Cai trị việc nước, trông coi các ban ấp, thì con hiện thân Tế quan, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

16. Nếu có chúng sanh, thích các số thuật, tự nhiếp tâm giữ thân, thì con hiện thân Bà La Môn, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

17. Nếu có thiện nam tử, ham học pháp xuất gia, giữ gìn giới luật, thì con hiện thân Tỳ Kheo, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

18. Nếu có thiện nữ nhân, ham học pháp xuất gia, trì các giới cấm, thì con hiện thân Tỳ Kheo Ni, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

19. Nếu có thiện nam tử, thích giữ ngũ giới, thì con hiện thân Ưu Bà Tắc, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

20. Nếu có thiện nữ nhân, tự giữ ngũ giới, thì con hiện thân Ưu Bà Di, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

21. Nếu có thiện nữ nhân, lập thân trong cung vua, chủ việc nội chính, giúp việc nước nhà, thì con hiện thân nữ chủ (hoàng hậu), hay phu nhân, mệnh phụ, đại gia (nữ giáo sư của hoàng hậu và các cung phi), thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

22. Nếu có con trai, chẳng hoại trinh nam, thì con hiện thân đồng nam, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

23. Nếu có con gái, muốn giữ trinh nữ, chẳng cầu sự xâm bạo, thì con hiện thân đồng nữ, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

24. Nếu có chư Thiên, muốn ra khỏi loài trời, thì con hiện thân chư Thiên, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

25. Nếu có con Rồng, muốn ra khỏi loài rồng, thì con hiện thân rồng, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

26. Nếu có Dược Xoa muốn ra khỏi loài mình, thì con hiện thân Dược Xoa, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

27. Nếu có Càn thát Bà muốn ra khỏi loài mình, thì con hiện thân Càn Thát Bà, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

28. Nếu có A Tu La muốn thoát khỏi loài mình, thì con hiện thân A Tu La, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

29. Nếu có Khẩn Na La muốn thoát khỏi loài mình, thì con hiện thân Khẩn Na La, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

30. Nếu có Ma Hầu La Già muốn thoát khỏi loài mình, thì con hiện thân Ma Hầu La Già, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

31. Nếu có chúng sanh thích làm người, tu nghiệp người, thì con hiện thân người, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

32. Nếu có loài phi nhân, hoặc có hình, hoặc vô hình, hoặc có tướng, hoặc vô tướng, muốn thoát khỏi loài mình, thì con hiện thân như họ, thuyết pháp cho họ, khiến được thành tựu.

Ấy gọi là 32 ứng thân nhiệm màu vào các quốc độ, những thân ấy đều do vô tác diệu lực của sự huân tu tam muội tự tại thành tựu.

⁴ Bảy nạn đó là lửa, nước, la sát, đâm chém đánh đập, tà ma quỷ quái, gông cùm, giặc cướp thù địch. Hai sự mong cầu trong kinh nói là cầu con trai và con gái, ở đây còn muốn nói đến sự mong cầu phước đức, trí tuệ và sự đoan chánh.

⁵ Theo Kinh Dịch, vũ trụ bắt đầu bằng: Vô Cực sinh Thái Cực, Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái, Bát Quái biến hóa ra vô cùng. Tức là: Từ Không thành Có, Từ Có sanh Âm Dương, Âm Dương sanh Bốn Hướng, Bốn Hướng Sinh Tám Phương, Tám Phương biến hóa vô tận. Vô Cực là hư vô, hư không, chân không, không có dưỡng khí, không có sự sống. Thái Cực là có dưỡng khí, có sự sống. Lưỡng Nghi là hai cực Âm, Dương. Tứ Tượng: 1. Thái Dương, Mặt Trời, 2. Thiếu Dương, Mây, 3. Thái Âm, Mặt Trăng, 4. Thiếu Âm, Sao. Bát Quái: 1. Càn = trời, tây bắc, 2. Đoài = đầm (hồ), tây, 3. Ly = hỏa (lửa), nam, 4. Chấn = sấm, đông, 5. Tốn = gió, đông nam, 6. Khảm = nước, bắc, 7. Cấn = núi, đông bắc, 8. Khôn = đất, tây nam. Khảm là nước nhưng là nước của con sông đang chảy. Cấn là núi yên tĩnh.

⁶ Bài Thùy dương liễu do ngài Thiên Thai Trí Giả đại sư (538 – 597) cảm tác. Sau đây là đoạn văn trích trong sách Thâm Ý Qua Hình Tượng Phật, Bồ Tát của H.T Thanh Từ:

“Muốn diễn tả lòng từ bi cao cả của Bồ-tát Quán Thế Âm, tác giả dùng giọt nước nhành dương, thật là linh động biến ảo. Nước không cố định ở một hình thức nào, tùy duyên biến chuyển, có khi là thể lỏng, có khi là thể cứng, có lúc lại biến thành hơi. Nếu chúng ta chấp nước chỉ có ở thể lỏng, tức không hiểu được nước. Không phải chỉ ở một hình thức cố định, mà linh động tùy duyên. Đủ duyên cơ cảm thì Bồ-tát ứng hiện.

Nước khi đọng dưới hồ thu trong xanh in hiện bóng trăng, khi lỏng trong khe đá làm nhà cửa loài rồng, lúc chảy âm âm thành suối gào thác đổ, thật không thể lường được diệu dụng của nước. Lòng từ bi

của Bồ-tát cũng thế, mệnh mông như bể cả bao hàm tất cả chúng sanh, tràn trề như ngọn triều lên mang hạnh phúc cho mọi loài thọ hưởng. Bất cứ nơi nào, chốn nào có cảm thì Bồ-tát đều ứng hiện. Sự ứng hiện tùy theo căn tánh chúng sanh, kẻ thấy Bồ-tát ở hình thức này, người cảm Bồ-tát nơi tướng trạng khác. Tựu trong có cảm thông nhất định có linh ứng.

Chỉ một giọt nước (nhỏ mực) đọng dưới ngòi bút của hàng vua chúa cũng đủ làm cho muôn dân thấm nhuần ơn vũ lộ. Hoặc một giọt nước (giọt cam lồ) nằm trên đầu nhánh dương liễu của bậc Bồ-tát cũng đủ giải thoát mọi loài chúng sanh. Lòng từ bi không phải chỉ có ở trong tâm Bồ-tát, trong tâm những kẻ tu hành, mà còn có ở trong lòng bậc đế vương, trong lòng kẻ có quyền thế. Cho nên, ai cũng có thể là bậc cứu khổ chúng sanh, miễn họ phát tâm từ bi. Từ bi không phải là gia bảo dành riêng cho các bậc tu hành, mà nó là của chung tất cả nhân loại. Dù ở hoàn cảnh nào, trường hợp nào, cũng có thể thực hiện từ bi được, nếu trong lòng chứa sẵn từ bi.

Qua những lời tán dương trên, chúng ta thấy lòng từ bi cao cả khôn lường. Chúng ta lễ tượng đức Quán Thế Âm luôn luôn phải ghi nhớ hai đức tánh căn bản của Ngài: nhẫn nhục và từ bi, để đem áp dụng vào bản thân chúng ta. Có thể, sự lễ bái mới thật là hữu ích và cần thiết vô cùng.”

⁷ Thần chú Thánh Vô Lượng Thọ quyết định quang minh vương.

⁸ “Thân của bồ tát Phổ Hiền cao vô lượng, tiếng nói của ngài có vô lượng âm thanh, ngài có vô số sắc thân nhưng vì muốn xuống thế giới này nên phải dùng thần thông biến hóa ra thân hình bé nhỏ. Vì người trong cõi Diêm Phù Đề chịu ba trọng chướng, nên với sức oai thần ngài hiện thân cưỡi voi trắng sáu ngà, bảy chân. Dưới mỗi chân có hoa sen. Voi trắng như tuyết, đến cả pha lê và núi tuyết Hy Mã Lạp Sơn cũng không sánh kịp. Thân voi dài 450 do tuần cao 400 do tuần. Ở cuối mỗi ngà có một ao. Nơi mỗi ao có 14 hoa sen nở rộ kín khắp, trông như vua của các loài cây ở cõi trời. Trên mỗi hoa sen có ngọc nữ, sắc diện đỏ như hồng đào, có hào quang phóng ra hơn cả thiên nữ. Trên tay ngọc nữ hiện ra 5 cây đàn hạt, mỗi cây đàn hạt lại có 500 nhạc cụ khác họa kèm. Nổi bật lên trên hoa và lá có 500 loài chim gồm vịt ta, ngỗng trời, ngan, tất cả mang màu sắc báu vật. Vòi voi có hoa, cuống màu hồng ngọc, nụ hoa màu vàng sắp nở. Sau khi đã chứng kiến những điều như vậy, nếu người nào biết sám hối nhất tâm liên tục quán tưởng vào pháp Đại thừa tức thời người ấy sẽ thấy hoa nở có ánh sáng sắc vàng phát ra. Đài sen là chén ngọc Chân thúc ca được tô điểm bằng những hạt ngọc Phạm Thiên vi diệu, còn nhụy hoa thì bằng kim cương. Hóa Phật ngồi trên cánh hoa, đức bồ tát thỉnh đến ngồi ở nhụy hoa. Từ lòng mây hóa Phật một tia hào quang phóng ra chiếu thẳng vào trong vòi voi. Tia hào quang màu sen đỏ này phát ra từ vòi chiếu lên mắt, từ mắt vào tai, từ tai lên đầu hiện thành chén vàng. Trên đầu voi có 3 hóa nhân: Một vị cầm xa luân, một vị cầm báu vật, còn vị kia cầm chùy kim cương. Khi vị cầm chùy chỉ vào voi tức thời voi cất bước đi, chân không dẫm đất, lơ lửng cách mặt đất 7 thước, tuy vậy vẫn để lại dấu chân kết hợp hài hòa thành bánh xe ngàn gọng. Nơi trục bánh xe có hoa sen lớn, hiện một thân voi cũng có bảy chân bước theo voi

lớn. Mỗi khi voi này nhấc chân lên xuống lại hiện ra 7 ngàn voi con, thầy đều bước theo voi lớn thành đoàn tùy tùng. Trên vòi voi màu sen đỏ, có hóa Phật phóng hào quang từ chặng giữa mày. Cũng thế, hào quang chiếu vào trong vòi, rồi từ đó chiếu lên mắt, từ mắt vào tai, từ tai lên đầu, lần lần đến lưng. Hào quang nơi lưng từ từ biến hóa thành chỗ ngồi, trang hoàng bằng bảy báu. Bốn góc có trụ bằng bảy báu trang hoàng đồ quý làm thành đài trên bảo, nơi đây có nhụy sen bảy báu. Nhụy sen cũng được tạo thành bằng trăm đá quý. Đài hoa là hột kim cương lớn.

Bồ tát Phổ Hiền ngồi kiết già trên đài hoa. Thân ngài thanh tịnh như hạt kim cương trắng ngần, phóng ra 50 tia hào quang đủ màu khác nhau, hợp thành vòng hào quang quanh đầu ngài. Từ các lỗ chân lông nơi thân ngài cũng phát hào quang. Ở cuối các tia hào quang, có vô số hóa Phật cùng bồ tát quyến thuộc tùy tùng.

Voi lạng lẽ chậm chạp đi trước, rải mưa sen báu lớn, theo sau là hành giả Đại thừa. Khi nào voi mở miệng, thì các ngọc nữ trong ao nơi ngài trở các kỹ nhạc, âm thanh huyền diệu, tán thán pháp bất nhị của Đại thừa. Thấy được cảnh vi diệu đó, hành giả vui mừng kính lễ, đọc tụng nghĩa kinh sâu rộng, đánh lễ vô lượng chư Phật mười phương, tạ ơn tháp Phật Đa Bảo và Phật Thích Ca, cùng lễ lạy bồ tát Phổ Hiền và chư đại bồ tát mà phát nguyện rằng: Nếu con được đủ phước đức kiếp trước, thì hôm nay được gặp ngài Phổ Hiền. Xin ngài cho con được thấy sắc thân ngài.

Phát nguyện thế rồi hành giả phải khẩn nguyện, lễ lạy chư Phật mười phương ngày đêm 6 thời, đồng thời hành trì sám hối, lại phải đọc tụng suy tưởng nghĩa lý, tu tập kinh điển, kính phụng chư vị hành trì kinh Đại thừa, thấy tất cả mọi người như chư Phật, đối với chúng sinh như cha mẹ. Sau khi hoàn tất những quán tưởng trên, liền thấy bồ tát Phổ Hiền phóng hào quang từ hảo tướng lông trắng giữa chặng mày, thân sắc ngài oai nghi như núi vàng ròng, thành tựu đủ 32 tướng tốt. Từ các lỗ chân lông, phát ra ánh sáng chiếu vào voi lớn, các hóa voi cùng chư bồ tát hóa thân, cũng thành sắc vàng. Ánh sáng lại chiếu và biến vô lượng thế giới phương Đông cũng thành sắc vàng. Các phương còn lại trọn đủ mười phương cũng đều biến hóa như vậy.

Mỗi phương đều có một vị bồ tát cưỡi tượng vương 6 ngà, y hệt bồ tát Phổ Hiền, nhờ vậy khiến người hành trì kinh Đại thừa trông thấy được các hóa voi, ở vô lượng vô biên mười phương thế giới. Thấy được chư vị bồ tát, bấy giờ người ấy sẽ cảm thấy thân tâm an lạc, lễ lạy mà thưa rằng: Đấng Đại từ đại bi, xin thương xót con mà nói pháp. Khi ấy hết thầy chư bồ tát đồng giảng pháp thanh tịnh của kinh Đại thừa, và dùng kệ để ngợi khen. Đây gọi là bậc Sơ quán Tâm pháp định Phổ Hiền.”

(Trích Kinh Quán Phổ Hiền – Vũ Hữu Đệ dịch từ bản Anh ngữ The Sutra of meditation on the Bodhisattva universal-virtue, dịch từ Phạn ngữ bởi Yoshiro Tamura and Kojiro Miyasaka, hiệu đính bởi Pier P. Del Campana. Hán ngữ là Quán Phổ Hiền Hạnh Pháp Kinh, ĐTK 277, 1 quyển, do Đàm Vô Mật Đa dịch)

⁹ Kinh Pháp Hoa, phẩm Dược Vương bồ tát, thứ 23.

¹⁰ Kinh Pháp Hoa, phẩm Hóa Thành Dụ, thứ 7.

¹¹ Hai không: nhân không và pháp không.

¹² Hai nghiêm: trang nghiêm bằng phước và trí.

¹³ Tám bộ thiên long: Trong tám bộ chúng, đứng đầu là Trời và Rồng, nên gọi là thiên long bát bộ hay còn gọi là Long thần bát bộ. Tám bộ chúng gồm có: 1. Thiên chúng, 2. Long chúng, 3. Dạ Xoa, 4. Càn Thát bà, 5. A tu la, 6. Ca lâu la, 7. Khẩn na la, 8. Ma hầu la già.

¹⁴ Chữ Vạn là một trong 32 tướng đại nhân của Phật, căn cứ Kinh Trường A Hàm nói, nó là tướng đại nhân thứ mười sáu, nằm trước ngực đức Phật. Lại trong Tát Giá Ni Kiền Tử Sở Tuyết Kinh, quyển 6 nói, đó là tướng tốt thứ 80 của đức Phật Thích Ca. Trong Thập Địa Kinh Luận, quyển 12 nói: Bồ Tát Thích Ca lúc chưa thành Phật, trước ngực đã có tướng chữ Vạn công đức trang nghiêm kim cương. Đây là tướng công đức trước ngực như người ta thường bảo. Song trong Phương Quảng Đại Trang Nghiêm Kinh, quyển 3, nói rằng tóc của đức Phật cũng có 5 tướng chữ Vạn. Trong Hữu Bộ Tỷ Nại Da Tạp Sự, quyển 29, nói Phật ở giữa hông cũng có tướng chữ Vạn. Thực ra Vạn chỉ là ký hiệu mà không phải là văn tự. Nó biểu thị sự kiết tường vô lượng, gọi là kiết tường hải vân, lại gọi là kiết tường hỉ toàn. Do đó trong Kinh Đại Bát Nhã, quyển 381 nói: “Tay chân và trước ngực đều có tướng kiết tường hỉ toàn để biểu thị công đức của Phật.” (Chữ Vạn có ý nghĩa gì? – Thích Minh Quang dịch từ Phật Học Quần Nghi)

¹⁵ Thiên bức luân (vòng ngàn tâm): chỉ cho tướng quý có hình bánh xe ngàn căm do các đường vân hiện thành dưới lòng bàn chân Phật. Tướng này rất tinh xảo vi diệu, bậc thiên tử có phước nghiệp vi diệu cũng không thể có được. Nghiệp nhân cảm được tướng này là do thuở xưa đức Phật đã vì cha mẹ, sư trưởng, bạn lành cho đến tất cả chúng sanh mà bôn ba qua lại thực hành bố thí, cúng dường. Tướng này không chỉ hiện dưới lòng bàn chân mà còn thấy trong lòng hai bàn tay của đức Phật. Thiên bức luân tướng còn tượng trưng cho việc chuyển bánh xe pháp của đức Phật, hiện dưới lòng bàn chân là biểu thị cho việc ngài du hóa khắp nơi để chuyển bánh xe pháp. Lúc thuyết pháp thì ấn chuyển pháp luân hiện trong lòng bàn tay, dùng để chỉ thị các sự vật, hiện ở rằng biểu thị cho giáo lý của Phật tuyên thuyết.

¹⁶ Đâu lâu bà: loài cỏ có mùi thơm dịu.

¹⁷ Phân đà lợi: hoa sen trắng.

¹⁸ Hai chướng: phiền não chướng và sở tri chướng.

¹⁹ Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật dạy: "Tất cả chúng sanh từ hồi nào đến giờ, điên đảo đủ điều, là do hạt giống nghiệp sẵn có, nó dính liền nhau, như chùm trái ác xoa. Người tu hành không thể thành quả vị vô thương Bồ đề, mà chỉ thành Thịnh văn Duyên giác và Thiên ma ngoại đạo v.v... là bởi không biết hai món "chơn" và "vọng". Nếu các ông lầm lộn tu tập theo vọng niệm, mà muốn chứng đạo quả Bồ đề, thì cũng như người nấu cát muốn thành cơm, dầu trải qua nhiều kiếp cũng không kết quả được". Ác xoa là tên cây ở Ấn Độ, thường ba trái dính lại một chùm, dụ cho ba chương là hoặc, nghiệp và Khổ. Hoặc thuộc về phiền não chương, nghiệp thuộc về nghiệp chương, khổ thuộc về báo chương. Ba chương này như chùm trái ác xoa, có liên quan tương thông lẫn nhau, một tức là ba, ba tức là một.

²⁰ Thọ vương: cây cổ thụ, chỉ cây bồ đề, nơi Phật thành đạo.

²¹ Nhị kiến điên đảo = nhị biên kiến: hai quan điểm thiên lệch hay cực đoan; thiên chấp một trong hai quan điểm: 1. Thường kiến, chủ trương thế giới và tự ngã là thường tồn. 2. Đoạn kiến, hay đoạn diệt luận, chủ nghĩa hư vô, chủ trương không có thế giới này, không có thế giới khác, không có tồn tại sau khi chết.

²² Bất nhị pháp môn: Kinh Duy Ma Cát Sở Thuyết ghi: "Văn Thù đại sĩ nói, theo ý tôi thì đối với các pháp không nói không rằng, không chỉ không biết, siêu việt vấn đáp, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị."

²³ Vô sanh nhị nhẫn: là bất thối nhẫn và vô sanh pháp nhẫn. Nhẫn có nghĩa là an nhẫn, nghĩa là đối với lý quyết định, không có ý niệm di động. Theo Đại Thừa Nghĩa Chương, quyển 9, chữ nhẫn có nghĩa là: "huệ tâm an trụ nơi pháp thì gọi là nhẫn"; quyển 11 lại ghi: "an trụ trong thật tướng của pháp là nhẫn". Bất thối nhẫn chính là tâm niệm an trụ vào lý bất thối chẳng hề di động. Đây là mỗi niệm đều chẳng thối chuyển. Nói cách khác, bất thối nhẫn là niệm bất thối trong ba thứ bất thối chuyển. Có ba thứ bất thối: a. Vị bất thối: địa vị mình đã tu được chẳng bị lui sụt. b. Hạnh bất thối: chẳng hề thối thất hạnh pháp đã tu. c. Niệm bất thối: chẳng thối chuyển chánh niệm. Theo Trí Độ Luận, vô sanh pháp nhẫn tức là phá trừ hết ngã chấp và pháp chấp, đạt được chơn trí, và chơn trí ấy xứng hợp với chân lý, lý và trí không hai.

²⁴ Nhị tuệ = nhị trí: Ở đây là chỉ cho trí tuệ xuất thế gian của chư thánh giả, chư Phật. Có nhiều pháp số về hai loại trí tuệ:

1. Căn bản trí (hay vô phân biệt trí là loại trí tuệ do đoạn tận các hoặc chương mà trực tiếp chứng nhập lý thể chân như, thấy rõ nhân không và pháp không, không còn niệm phân biệt nào đối với vạn pháp) và hậu đắc trí (do đã thành tựu căn bản trí mà có được hậu đắc trí, là loại trí tuệ có phân biệt, là các loại phương tiện thiện xảo mà chư Phật dùng để hóa độ chúng sinh).

2. Tận trí (trí tuệ vô lậu của bậc vô học do tận diệt phiền não) và vô sinh trí (trí tuệ biết rõ mình không còn bị thổi chuyển vào vòng sinh tử).

3. Thật trí (trí tuệ khế hợp với lý thể chân thật) và quyền trí (trí tuệ quyền xảo, thông suốt các phương tiện độ sinh).

4. Như lý trí (trí tuệ chiếu soi rõ ràng chân lý đệ nhất nghĩa, thuộc chân đế) và như lượng trí (trí tuệ chiếu soi rõ ràng sum la vạn tượng trong vũ trụ, thuộc tục đế.)

5. Nhất thiết chủng trí (tương đương với như lý trí, thật trí) và nhất thiết trí (tương đương với như lượng trí, quyền trí.)

6. Quán sát trí (trí tuệ thấu suốt nhân không và pháp không, lý thể chân như hiển hiện, hoàn toàn bình đẳng, không phân biệt năng chứng cùng sở chứng) và thủ tướng trí (trí tuệ thấy rõ và giữ lấy tướng trạng sai biệt của vạn pháp, đối với các pháp sự và lý hoàn toàn viên dung vô ngại.)

Nhìn chung thì tận trí, căn bản trí, thật trí, như lý trí, nhất thiết chủng trí, và quán sát trí, đều là những tên gọi khác nhau của cùng một trí thể, chẳng qua là tùy từng trường hợp mà gọi tên này hay tên kia; đó là loại trí tuệ căn bản, trí tuệ bản thể, hiển nhiên, thường nhiên của chư Phật, là mặt thể của trí tuệ Phật. Trong khi đó, vô sinh trí, hậu đắc trí, quyền trí, như lượng trí, nhất thiết trí, và thủ tướng trí, cũng là những tên gọi khác nhau của cùng một lực dụng; đó là loại trí tuệ phương tiện Phật dùng để độ sinh, là mặt dụng của trí tuệ Phật.

²⁵ Nhị hạnh: chỉ cho tự lợi hạnh và lợi tha hạnh. Nhị hạnh còn chỉ cho chánh hạnh và tạp hạnh trong hạnh nghiệp vãng sanh của pháp môn tịnh độ, theo chủ trương của ngài Thiện Đạo đời Đường, Trung Quốc.

²⁶ Tát Bà Nhã, Trung Hoa dịch là Nhứt thiết trí tướng. Trong nhơn thì gọi là Bát nhã, tại quả thì gọi là Tát bà nhã, tức là Nhứt thiết trí của chư Phật.

²⁷ Nhất tâm tam quán: pháp này nguyên tôn giả Tuệ Văn phát giác từ bài tụng sau đây trong luận Trung Quán của Long Thọ đại sĩ: Nhân duyên sở sinh pháp/ Ngã thuyết tức thị không/ Diệc danh vi giả danh/ Diệc thị trung đạo nghĩa (Các pháp duyên sinh/ tôi nói là không/ cũng nói là giả/ đó là trung đạo). Theo cái lý trung đạo đó, tôn giả Tuệ Văn lập ra nhất tâm tam quán: không quán, giả quán, trung quán. Nhất tâm tam quán là chỉ về nhất như. Thiên thai tông chủ trương rằng "chư pháp duy nhất tâm". Nhất tâm là cái Tâm đồng nhất hay duy nhất. Tâm ấy như thế nào? Đáp rằng: Không nói tâm ở trước, còn nhất thiết pháp ở sau. Cũng không nói nhất thiết pháp ở sau, còn tâm ở trước. Nếu bảo rằng nhất tâm sinh ra nhất thiết pháp thời không được. Nếu bảo rằng tâm nhất thời bao hàm nhất thiết pháp thời cũng không được. Tâm vốn là nhất thiết pháp, nhất thiết pháp ấy là tâm. Hai cái không phải là khác, cũng không phải là một.

"Chư pháp duy nhất tâm". Tâm ấy tức là chúng sinh. Tâm ấy tức là Bồ tát, Phật. Sinh tử cũng ở nơi tâm ấy. Niết bàn cũng ở nơi tâm ấy. Tâm bao tàng tất cả. Mà luận cứu đến nhất tâm, phải lấy tam quán: Không quán, giả quán, trung quán. Trong không quán có giả với trung, không phải tuyệt nhiên là không. Trong giả quán có không với trung, không phải tuyệt nhiên là giả. Trung quán phải dung nạp hết hai cái không với giả; không thể không phải là trung đạo. Nếu cứ giả mà xem, thời có chi là không giả? Nếu cứ không mà xem, thời chi không phải là không? Trung, thời thống hiệp cả giả với không. Ngoài cái trung ra không có giả không gì cả. Lấy một trong ba, tức là gồm hết cả ba, không có cái nào sau cái nào trước, không có cái nào sinh ra cái nào. Xét về lý thể của chân như với tâm và vật, ba cái ấy quan hệ, thí dụ như thấp tánh (hygrométrie), nước và sóng. Lý thể của chân như cũng như thấp tánh. Tâm cũng như nước. Vật cũng như sóng. Ngoài thấp tánh không có nước. Ngoài nước không có sóng. Ngoài chân như không có tâm. Ngoài tâm không có vật. Chân như, tâm và vật, ba cái quan hệ nhau như thế, cho nên ba cái không rời nhau, mà không là một, không là khác.

²⁸ Ba thứ mê hoặc: tham, sân, si.

²⁹ Tam cõi = tam hữu = tam giới: tức 3 cõi Dục, Sắc và Vô Sắc. Tam giới mà nói là hữu, là vi: 1. Sắc giới và vô sắc giới vẫn còn sanh tử liên tục chưa phải giải thoát; 2. Cả 3 cõi đều là cảnh giới sanh tử, có nhân có quả mà có (hữu), tức nói quả báo dị thực.

³⁰ Ba không: ba thứ không được lập ra dựa vào sở chấp của chúng sanh, đó là: 1. Ngã không: xét 5 uẩn là vô tự tánh, không thấy có ngã thể; 2. Pháp không: xét các pháp như huyễn như hóa, đều do nhân duyên sanh, không có tự tánh; Ngã pháp nhị không: trừ được ngã chấp và pháp chấp, năng và sở đều mất, khế hợp bản tánh.

³¹ Ba hoặc tâm: Kiến hoặc là sự mê lầm về kiến thức. Tư hoặc là sự mê lầm về tư tưởng. Trên con đường tu chứng, đoạn trừ Kiến Tư hoặc chỉ là mới đạt phương tiện, chưa đạt cứu cánh. Cần phải tiến lên nữa và phải đoạn hai món mê lầm là Trần sa hoặc và Vô minh hoặc. Trần sa hoặc là sự mê lầm nhỏ nhặt như vi trần. Vô minh hoặc là sự mê lầm cội gốc do căn bản vô minh gây nên.

³² Ba tu tập: giới, định và tuệ.

³³ Ba học: văn, tư và tu.

³⁴ Ba giải thoát môn: ba cánh cửa dẫn đến giải thoát: không môn, vô tướng môn và vô nguyện môn. Không là tánh không nghĩa là các pháp không có tự tánh vì do duyên sinh. Vô tướng là các pháp không có tướng nhất định, luôn luôn biến đổi. Vô tác là không tạo tác ác nghiệp. Muốn chứng được tánh không phải quán duyên khởi. Muốn chứng được vô tướng phải quán vô thường. Muốn chứng được vô tác phải quán khổ.

³⁵ Ba chương: ba chương ngại cản trở tu tập Thánh đạo của bồ tát: nghiệp chương, báo chương và phiền não chương. Nói đơn giản, nghiệp chương là 5 tội nghịch, 10 điều ác, báo chương là quả báo sanh tử luân hồi trong 6 nẻo, phiền não chương là tham sân si.

³⁶ Ba giác: tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn.

³⁷ Tứ trí: là quả tu tập do Tông Duy Thức lập ra. 1. Chuyển thức thứ tám (A lại da) thành Đại viên cảnh trí: Trí này lia các phân biệt, hành tướng sở duyên vi tế khó biết, không mê vọng, không ngu si đối với tất cả cảnh tướng, tánh tướng thanh tịnh, lia các tạp nhiễm, như ánh sáng của gương tròn lớn soi khắp vạn tượng, sự lý không sót một mảy may. 2. Chuyển thức thứ bảy (mạt na) thành Bình đẳng tánh trí: Trí này quán tất cả các pháp, tự tha, hữu tình đều bình đẳng, thường tương ưng với đại từ bi ... bình đẳng với muôn loài. 3. Chuyển thức thứ sáu thành Diệu quán sát trí: Trí này khéo quán tự tướng, cộng tướng của các pháp, chuyển biến vô ngại, tự tại thuyết pháp tùy theo căn cơ của chúng hữu tình để giáo hóa. 4. Chuyển 5 thức trước (nhãn thức, nhĩ thức,...) thành Thành sở tác trí: Trí này do muốn làm lợi lạc các loài hữu tình, cho nên có khả năng ở trong 10 phương vì chúng sanh mà hành thiện bằng 3 nghiệp thân, khẩu, ý của mình, thành tựu theo năng lực của bản nguyện.

³⁸ Tứ vô ngại biện: Biện tài, tài hùng biện, có 4: thông suốt văn tự (pháp vô ngại), thông suốt nghĩa lý (nghĩa vô ngại), thông suốt sinh ngữ (từ vô ngại) và thông suốt trình bày hay trình bày vui vẻ (biện vô ngại = nhạo thuyết vô ngại).

³⁹ Bốn tâm: từ, bi, hỷ và xả. Nhiếp luận tán dương 4 vô lượng tâm của Phật như sau: “Kính lạy đấng thương xót chúng sanh, phát khởi 4 thứ ý lạc: muốn chúng sanh hòa đồng cái vui, muốn chúng sanh xa lìa nỗi khổ, muốn chúng sanh không mất hoan hỷ, muốn chúng sanh hưởng mọi lợi lạc”.

⁴⁰ Bốn tướng: ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng và thọ giả tướng. Tướng là ý tưởng, khái niệm, là ngã chấp: ý niệm về cái tôi (ngã), cái tôi là 1 sinh thể có tâm thức (chúng sanh), sinh thể ấy có đời sống từ khi sinh đến khi chết (thọ giả), sinh thể ấy có 1 linh hồn sẽ tái sinh đời sống khác y như đời này (nhân).

⁴¹ Tứ tất đàn là bốn phép thành tựu viên mãn Phật đạo. Trong cuộc đời thuyết pháp của đức Thế Tôn, Ngài luôn điều dụng tứ tất đàn làm cho chúng sinh mau chứng ngộ.

1. Thế giới tất đàn: Những điều Như Lai phương tiện tùy thuận chúng sinh mà nói (như người, vật, nhà, xe, núi, voi, mưa nắng v.v...).

2. Vị nhân tất đàn: Như Lai tùy căn cơ trình độ của mỗi người mà dạy phép này phép khác khiến họ dễ tiếp thu, mau tiến hóa.

3. Đối trị tất đàn: Như Lai tùy thuận chỗ mê lầm của chúng sinh mà nói những pháp đối trị như lương y tùy bệnh cho thuốc.

4. Đệ nhất nghĩa tất đàn: Khi thấy cơ duyên của chúng sinh đã thuần thực Ngài không dùng phép tương đối như trên nữa mà khai thị trung đạo thuyết cái thật tướng của các pháp khiến họ sớm đạt chân lý.

⁴² Ba đảo = bồng lai tam đảo: tức ba đảo tiên, gồm Bồng Lai, Phương Trượng và Doanh Châu. Tương truyền, ba đảo thần tiên này ở vịnh Bột Hải. Liệt Tử Xung Hư Chân Kinh nói: "Phía đông của Bột Hải, không rõ là xa bao nhiêu dặm, có một vùng nước lớn. Thực tế ở đó là một thung lũng không có đáy. Bởi phía dưới của thung lũng không có đáy nên thung lũng được gọi là Quy Khư. Nước từ tám phương trời và chín vùng đất, và nước sông Ngân Hà đều chảy đổ vào nơi này, thế mà nước ở đáy chẳng tăng chẳng giảm. Ở nơi này có năm ngọn núi. Ngọn thứ nhất tên là Đại Dư, ngọn thứ hai là Viên Kiêu, ngọn thứ ba là Phương Hồ, ngọn thứ tư là Doanh Châu, và ngọn thứ năm là Bồng Lai. Các núi này cao 30.000 dặm, và chu vi 30.000 dặm. Đỉnh núi là vùng bằng phẳng, có đường kính 9.000 dặm. Các núi cách nhau 70.000 dặm, là nơi dân cư ở. Những đền đài và đạo quán trên đỉnh núi thì bằng vàng và ngọc. Cầm thú ở đó có màu trắng tinh khiết. Cây cối bằng ngọc trai và san hô. Hoa trái có vị thơm ngon dễ chịu. Ai mà ăn được hoa quả ấy sẽ không già và không chết."

⁴³ Lục thù: Chỉ cho tiền tệ ngày xưa, 24 thù là 1 lượng, lục thù nặng nửa lượng. Trong bài phú Vịnh Vân Yên Tử, Trúc Lâm tam tổ Huyền Quang có câu: Quán thất bảo vẽ bao Bụt hiện/ Áo lục thù tiếng gió tiên phiêu/ Thầy tu trước đã lên Phật quả/ Tiểu tu sau còn vị tỳ kheo. Áo lục thù hẳn là nhẹ lắm như áo tiên vậy. Có người cho áo lục thù là áo của chư thiên trên cõi trời Đâu Suất. Áo lục thù còn là áo mặc cho người chết trên có in chú Tỳ Lô Giá Na Quán Đảnh.

⁴⁴ Bốn điền đảo (Tứ điền đảo): có hai loại, một là bốn điền đảo của phàm phu, hai là bốn điền đảo của hàng Nhị thừa. Phàm phu sống trong thế gian vô thường mà cho đó là thường, chịu mọi khổ não mà cho đó là vui, thế gian bất tịnh, như nhuốc mà cho đó là thanh tịnh, trong sạch, thế gian không có thật ngã mà kể cho đó là bản ngã. Đối với hàng Nhị thừa, tuy đã thoát những nỗi khổ của phàm phu nhưng vẫn chưa

được giải thoát rốt ráo, còn bị vô minh che lấp, nên đối với Niết-bàn của chư Phật là thường tồn mà cho là vô thường, thường vui mà cho là không có gì vui, có chân ngã mà cho là vô ngã, thường thanh tịnh mà cho là bất tịnh. Đó gọi là bốn điên đảo của hàng Nhị thừa.

⁴⁵ Tứ không định: sau khi đã trải qua Tứ thiền và đã thành tựu viên mãn, hành giả tiếp tục tu thiền định và sẽ trải qua bốn giai đoạn gọi là tứ không định sau đây. Sở dĩ gọi là tứ không, vì khi vào bốn định này, hành giả sẽ không còn thấy có cảnh thức tâm nữa.

1. Không vô biên xứ: quán Không xứ phá cái tướng hữu sắc trong và ngoài. Diệt cái tướng hữu đối, không nghĩ tưởng các thứ hình sắc. Quán Không vô biên xứ là xét hình sắc là lỗi lầm, nghĩ tưởng cái định Không xứ là công đức thượng diệu. Tập nghĩ tưởng pháp này dần dần được định Không xứ.

2. Thức vô biên xứ: quán Thức xứ là xét cái Không xứ là lỗi lầm, nghĩ tưởng công đức vô lượng của Thức xứ. Tập nghĩ tưởng pháp này dần dần được định Thức xứ.

3. Vô sở hữu xứ: quán Vô sở hữu xứ, xét Thức xứ là lỗi lầm, nghĩ tưởng công đức của Vô sở hữu xứ. Tập nghĩ tưởng pháp này liền được định Vô sở hữu xứ.

4. Phi tưởng phi phi tưởng xứ: quán Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, xét tất cả tướng là hoạn họa rất nhiều, như bệnh, như ghê, còn vô tưởng là chỗ ngu si. Thế nên Phi hữu tưởng phi vô tưởng là chỗ tốt an ổn bậc nhất. Xét lỗi lầm của Vô sở hữu xứ, nghĩ công đức Phi hữu tưởng phi vô tưởng. Tập nghĩ pháp này liền được định Phi hữu tưởng phi vô tưởng.

⁴⁶ Tứ trụ thiền nào: 1. kiến hoặc trong tam giới là một trụ: tất cả kiến hoặc trụ địa, tức là kiến hoặc phân biệt trong tam giới, do ý căn đối với pháp trần khởi phân biệt, dấy các tà kiến trụ trước tam giới. 2. Tư hoặc trong tam giới phân làm ba trụ: a. Dục ái trụ địa hoặc, do năm căn đối cảnh năm trần khởi tâm tham ái, mà trụ trước nơi Dục giới. b. Sắc ái trụ địa hoặc, tức là tư hoặc trong Sắc giới, do chẳng rõ hoặc này nên trụ trước thiền định Sắc giới không thể bỏ lia. c. Hữu ái trụ địa hoặc, tức là tư hoặc Vô sắc giới, do chẳng rõ hoặc này nên trụ trước thiền định Vô sắc giới không thể bỏ lia.

⁴⁷ Bốn bậc lưu: Bốn dòng nước cuốn, là dục lưu, hữu lưu, kiến lưu và vô minh lưu. Tánh nó hay nhận chìm chúng sanh, nhận chìm pháp lành, nên gọi là bậc lưu. 1. Dục bậc lưu: chỉ phiền não thuộc cõi Dục, thế nó có 29, tức lấy 41 hoặc thuộc lậu, trừ đi 5 kiến Khổ đế, 2 kiến thuộc Tập đế, 3 kiến thuộc Diệt đế, 3 kiến thuộc Đạo đế, ở cõi Dục (cộng thành 12 kiến), gọi đó là dục bậc lưu. 2. Hữu bậc lưu: chỉ những phiền não ở hai cõi Sắc và Vô sắc, tự thế nó có 28, tức lấy 52 hoặc thuộc hữu lậu trên kia, trừ đi 24 kiến của cõi Sắc và Vô sắc, còn lại 28 hoặc, gọi đó là hữu bậc lưu. 3. Kiến bậc lưu: chỉ tất cả các tâm khởi lên bởi mê 5 bộ pháp (kiến đạo Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế là 4, thêm tu đạo là 5) cả trong ba cõi. Thế

của nó có 36 kiến, và nó rất nhạy bén, nên từ trong các hoặc lậu tách riêng nó ra thành một bộc lưu. 4. Vô minh bộc lưu: tức 15 phiền não si khởi lên bởi mê 5 bộ pháp trong ba cõi, tương đồng với vô minh.

⁴⁸ Bốn đức của niết bàn: thường, lạc, ngã và tịnh.

⁴⁹ Bốn an lạc hạnh: an lạc hạnh nghĩa là luôn luôn duy trì một cái tâm bình an, hạnh phúc và hoan hỷ tu tập. 1. hạnh an lạc về thân (thân an lạc hạnh): đối xử thế nào, 2. hạnh an lạc về miệng (khẩu an lạc hạnh): nói năng thế nào, 3. hạnh an lạc về ý (ý an lạc hạnh): giữ thái độ tâm thức thế nào, 4. hạnh an lạc về nguyện (nguyện an lạc hạnh): nỗ lực thực hiện lý tưởng như thế nào.

⁵⁰ Bồ-Tát Văn Thù hỏi Phật: Tri kiến thế nào gọi là ngũ nhãn? Thế Tôn nói:

1. Nhục nhãn: chỉ thấy chỗ sáng, không thấy chỗ tối, chỉ thấy trước mắt, không thấy sau lưng
2. Thiên nhãn: trước sau, trong ngoài, núi gò, vách đá đều thấy thông suốt không ngăn ngại.
3. Huệ nhãn: thấy được nghĩa lý trong văn tự sâu cạn, nhân quả lành dữ, kiếp trước, kiếp sau rõ rệt như xem chỉ trong lòng bàn tay.

4. Pháp nhãn: Thấy được các phương tiện của chư Phật trong ba đời và hiểu được các pháp phương tiện tùy theo căn cơ cao thấp mà truyền đạo không sai lạc, như bệnh nào cho thuốc nấy.

5. Phật nhãn: tròn sáng, soi khắp kiếp từ vô thủy đến vô chung, tất cả nhân quả đều thấy trước mắt, một mảy lông, cọng tóc cũng không sót.

Năm thứ con mắt này đều do phước lành chiêu cảm mà ra. Duy có Phật là hoàn toàn đầy đủ, các bậc khác chưa được. Con mắt chia ra làm năm mà gốc tại cái tâm tu hành đến chỗ kiến tánh rồi thì ai ai cũng có được.

(Trích kinh Đại Thừa Kim Cang, <http://tudien.daitangkinhvietnam.org>)

⁵¹ Ngài Hiền Thủ, tổ sư tông Hoa Nghiêm, chia Thánh giáo của Phật nói trong 1 đời thành 5 giáo 10 tông. Năm giáo là: 1. Tiểu thừa giáo, 2. Đại thừa thí giáo, 3. Đại thừa chung giáo, 4. Đốn giáo, 5. Viên giáo. Mười tông là: 1. Ngã pháp câu hữu tông, 2. Pháp hữu ngã vô tông, 3. Pháp vô khứ lai tông, 4. Hiện thông giả thật tông, 5. Tục vọng chân thật tông, 6. Chư pháp dẫn danh tông, 7. Nhất thiết giai không tông, 8. Chân đức bất không tông, 9. Tướng tướng câu tuyệt tông, 10. Viên minh cụ đức tông. Trong 10 tông, 6 tông trước thuộc Tiểu thừa giáo, tông 7 thuộc Đại thừa thí giáo, tông 8 thuộc Đại thừa chung giáo, tông 9 thuộc Đốn giáo và tông 10 thuộc Viên giáo.

⁵² Năm mươi lăm vị: Năm mươi hai giai vị bồ tát đại thừa được ghi trong kinh Anh Lạc, đó là: thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác và diệu giác.

1. Thập tín: Tín tâm, Niệm tâm, Tinh tấn tâm, Huệ tâm, Định tâm, Bất thoái tâm, Hồi hướng tâm, Hộ pháp tâm, Giới tâm và Nguyện tâm.
2. Thập trụ: Phát tâm trụ, Trị địa trụ, Tu hành trụ, Sinh quý trụ, Cụ túc phương tiện trụ, Chính tâm trụ, Bất thoái trụ, Đồng chân trụ, Pháp vương tử trụ và Quán đảnh trụ.
3. Thập hạnh: Hoan hỷ hạnh, Nhiều ích hạnh, Vô vi nghịch hạnh, Vô khuất nhiều hạnh, Vô si loạn hạnh, Thiện hiện hạnh, Vô trước hạnh, Nan đắc hạnh, Thiện pháp hạnh, Chân thật hạnh.
4. Thập hồi hướng: Cứu chư chúng sinh ly chúng sinh tướng hồi hướng, Bất hoại hồi hướng, Đẳng nhất thiết chư Phật hồi hướng, Chí nhất thiết hồi hướng, Vô tận công đức tạng hồi hướng, Nhập nhất thiết bình đẳng thiện căn hồi hướng, Đẳng tùy thuận nhất thiết chúng sinh hồi hướng, Chân như tướng hồi hướng, Vô phược vô trước giải thoát hồi hướng và Nhập pháp giới vô lượng hồi hướng.
5. Thập địa: Tứ vô lượng tâm, Thập thiện tâm, Minh quang tâm, Diệm huệ tâm, Đại thắng tâm, Hiện tiền tâm, Vô sanh tâm, Bất tư nghi tâm, Huệ quang tâm và Thọ vi tâm.

Tâm ở địa thứ 51 gọi là Nhập pháp giới tâm, tức là Đẳng giác.

Tâm ở địa thứ 52 gọi là Tịch diệt tâm, tức là Diệu giác.

Tam hiền thập thánh: Ba hiền là 30 bồ tát vị, dùng tự giải mà dẹp chướng hoặc và gọi chung là hiền, đó là 10 trú, 10 hạnh và 10 hướng. Mười địa là 10 bồ tát vị sau hết, dùng chân trí mà trừ chướng hoặc và gọi chung là thánh.

Thất hiền thất thánh: Theo Phật giáo nguyên thủy và bộ phái thì muốn kiến đạo, nghĩa là muốn thành thánh quả, thì phải đi qua 7 hiền vị. Đó là: 1. Ngũ đình tâm quán, 2. Biệt tướng niệm trú, 3. Tổng tướng niệm trú, 4. Noãn pháp, 5. Đảnh pháp, 6. Nhẫn pháp, 7. Thế đệ nhất pháp. Thánh quả có 4 là: Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm và A la hán. Bốn thánh quả có 7 thánh giả là: tùy tín hành, tùy pháp hành, tín giải, kiến chí, thân chứng, tuệ giải thoát và câu giải thoát. Có thể chia thất hiền thất thánh làm 3 giai đoạn: 1. Giai đoạn trước của 7 hiền vị: giữ giới thanh tịnh, siêng tu 3 tuệ (văn, tư, tu) thuận với sự kiến đế, và thanh tịnh thân khí. 2. Giai đoạn chính của 7 hiền vị, như trên đã nói, 3. Giai đoạn chứng 4 thánh quả, bao gồm kiến đạo, tu đạo (hữu học vị) và cứu cánh (vô học vị). Như vậy 55 vị hiền thánh, tạm hiểu là 3 giai đoạn hiền thánh thuộc tiểu thừa và 52 giai vị hiền thánh của đại thừa.

⁵³ Năm căn năm lực: Năm căn là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn và Tuệ căn. Tín căn là đặt lòng tin vào sự giác ngộ của Phật. Tấn căn là tinh tấn tu tập tứ chánh cần. Niệm căn là quán niệm về tứ niệm

xứ. Định căn là tứ sắc định, sau khi đã từ bỏ pháp sở duyên, được định, được nhất tâm. Tuệ căn là tri kiến về tứ đế. Sức mạnh của Ngũ căn được gọi là Ngũ lực. Đó là: Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực và Tuệ lực. Hiểu rõ Ngũ căn ở trên là hiểu rõ Ngũ lực. Ngũ căn và Ngũ lực là pháp môn mà một bậc Thánh Bất lai (A na hàm) cần phải tu tập viên mãn để đoạn tận nhứt thiết hoặc, hoặc tận vô minh.

⁵⁴ Năm trước = ngũ trước ác thế: năm thứ vẫn đục: thời kỳ dữ dội, kiến thức sai lầm, tâm lý độc ác, con người xấu kém, đời sống ngắn ngủi (kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước). Giai đoạn ngũ trước thì dẫn đến giai đoạn tam tai, tức là 3 tai nạn đao binh, tật dịch, cơ cấn (chiến tranh, nhiễm độc, nhân mãn).

⁵⁵ Ngũ dục là: tài, sắc, danh, thực, thụý. Nghĩa là ham muốn của cái, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon và ngủ nghỉ.

⁵⁶ Năm trần cảnh: sắc, thanh, hương, vị và xúc (sắc đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngon và những cảm giác êm dịu). Năm trần cảnh thường phình gạt tất cả phàm phu, khiến lòng say đắm và đưa đến phạm nhiều tội lỗi.

⁵⁷ Tội ngũ nghịch là: giết cha, giết mẹ, giết A la hán, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật ra máu.

⁵⁸ Ngũ pháp: 1. Tướng; 2. Danh; 3. Phân biệt; 4. Chánh trí; 5. Như như

1. Tướng: là pháp hữu vi, nhiều vô lượng, nhưng pháp nào cũng đều tự nhơn duyên sanh ra mà hiện ra đủ tướng trạng.

2. Danh: là cũng nương nơi nhơn duyên để kêu gọi cái tướng của các pháp kia, mà nảy ra cái danh của mỗi pháp. Bởi tướng là sở thuyên, còn danh là năng thuyên. Tướng, Danh ấy là cái cảnh sở biến do nơi tâm hữu lậu của phàm phu nó biến hiện ra.

3. Phân biệt: cụu dịch là vọng tưởng, là cái tâm năng biến ra 2 cái tướng phân biệt và phần sở biến. Ba pháp trên đó, là phần năng biến và phần sở biến của tâm hữu lậu.

4. Chánh trí: là tất cả vọng tưởng nó xen vào tâm vô lậu. Bốn pháp trên đó chung là pháp hữu vi, để riêng biệt phần hữu lậu và vô lậu.

5. Như như: là cái chân như do chánh trí trước mà chứng được. Do nơi trí đúng như lý mà chứng được chân như nên nói là như như, là phần vô vi. Dùng năm pháp ấy để gồm thâu tất cả các pháp hữu vi và vô vi, không sót một pháp nào.

⁵⁹ Đại viên cảnh trí: là trí do chuyển dị thực thức (thức thứ 8, A lại da) mà thành. Yên tịnh không lạng tròn sáng chẳng động là Đại viên cảnh trí.

⁶⁰ Chí Công hay Bảo Chí (418-514) là một bậc thần kỳ nhất trong các vị cao tăng thời Lương Vũ Đế, là sám chủ của Lương hoàng sám. Sư họ Châu, xuất gia từ nhỏ, theo thầy Tăng Kiệm chùa Đạo Lâm tu tập thiền định. Trong khoảng năm 466-471, sư thường lui tới vùng Đô Ấp, không trụ chỗ nào nhất định. Thi phú, ngôn ngữ của sư có lúc giống như sám ký, dân chúng tranh nhau hỏi điều họa phước. Tề Vũ Đế cho là mê hoặc quần chúng nên hạ ngục sư, nhưng ngày ngày vẫn thấy sư dạo chơi ngoài chợ trong làng. Vua bèn mời vào vườn Hoa Lâm cúng dường và cấm sư ra vào, nhưng sư vẫn tới lui các chùa Long Quang, Kế Tân, Hưng Hoàng, Tịnh Danh ... Đến khi Lương Vũ Đế phế Hòa Đế nước Tề mà lên ngôi (502) thì mới thả sư ra. Sư là người chỉ dẫn cho Lương Vũ Đế soạn Thủy Lục Đại Trai, và thường đàm luận với vua, như khi được hỏi làm thế nào để đối trị phiền não mê hoặc, thì sư đáp, lấy sự tinh tấn liên tục, bao hàm sự bái sám. Tháng 12 năm 514, sư thị tịch, thọ 96 tuổi. Lương Vũ Đế cho an táng tại gò Độc Long, lại chiếu chỉ cất chùa Khai Thiện bên mộ, cùng ban thụy hiệu Đại sư Quảng Tế.

⁶¹ Năm đức, theo kinh Phước Điền, là: 1. Phát tâm xuất gia vì cảm bội Phật pháp, 2. Hủy bỏ hình đẹp vì thích ứng pháp y, 3. Cắt ái từ thân vì không còn thân sơ, 4. Vứt bỏ thân mạng vì tôn sùng Phật pháp, 5. Chí cầu đại thừa vì hóa độ mọi người.

⁶² Ngũ thiên: là chư thiên đến ủng hộ đạo tràng, vân tập ở 5 hướng đông, tây, nam, bắc và trung ương.

⁶³ Năm suy = ngũ suy: Năm tướng suy của chư thiên hiện ra khi tuổi thọ sắp hết: 1. Hoa trên mũ héo úa; 2. Nách ra mồ hôi; 3. Áo quần như nhớp; 4. Thân mất vẻ uy nghi, có mùi hôi và mắt thường chớp; 5. Không thích chỗ ngồi cũ của mình hoặc làm những việc thô tháo với ngọc nữ.

⁶⁴ Năm triển cái: 1. Dục tham, 2. Sân, 3. Hôn trầm thụy miên, 4. Trạo hối, 5. Nghi. Triển cái là sự ngăn che, làm chướng ngại quá trình tu tập thiền định và phát tuệ giải thoát.

⁶⁵ Ngũ chủng tâm: 1. Bồ đề tâm, 2. Hiếu thuận tâm, 3. Từ bi tâm, 4. Cung kính tâm, 5. Chân tâm.

⁶⁶ Ngũ giới: là năm điều ngăn cấm mà Phật đã chế ra, để ngăn những tướng niệm ác, nói năng chẳng lành, hành động bất chính. Năm điều răn ấy là: Không được giết hại, không được trộm cướp, không được tà dâm, không được nói dối, không được uống rượu.

⁶⁷ Năm phước: 1. Trường thọ, 2. Phú quý, 3. Khương ninh, 4. Hào đức, 5. Thiện chung.

⁶⁸ Ngũ minh là Thanh minh, Công xảo minh, Y phương minh, Nhân minh và Nội minh. Thanh minh, là khả năng thông thạo về ngôn ngữ, văn từ. Công xảo minh là khả năng thông thạo về nghề nghiệp, toán học, khoa học, văn chương, triết lý thuộc ngoại điển. Y phương minh là khả năng hiểu biết về y lý, thuốc men, trị bệnh. Nhân minh là khả năng thông thạo về chánh, tà, đúng, sai... là khả năng luận lý, lý giải. Nội minh là kiến thức thông rõ (gồm cả kinh nghiệm tu tập) ba tạng Kinh điển của Phật giáo.

⁶⁹ Lục dục thiên: Sáu tầng trời ở cõi dục: 1. Tứ thiên vương, 2. Đao lợi hay Tam thập tam thiên, 3. Dạ ma hay Tu dạ ma thiên, 4. Đâu-suất thiên, 5. Hoá lạc thiên, 6. Tha hoá tự tại thiên.

⁷⁰ Sáu cách chấn động: Ba cách về tiếng: 1. tiếng nổ, 2. tiếng loài hữu tình kêu la, 3. tiếng loài vô tình khua chạm. Ba cách về hình: 1. rung động qua lại, 2. vọt lên khỏi chỗ cũ, 3. đang nằm bỗng đứng dậy dựng lên.

⁷¹ Lục niệm: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên.

⁷² Lục hòa là sáu phép tắc hay quy tắc chung sống hòa hợp với nhau, tôn kính lẫn nhau. Sáu phép đó là: 1. Thân hòa đồng trú, 2. Khẩu hòa vô tránh, 3. Ý hòa đồng duyệt, 4. Giới hòa đồng tu 5. Kiến hòa đồng giải, 6. Lợi hòa đồng quân.

⁷³ Sáu đối tượng của tham ái là: 1. Sắc ái: Sắc trần là đối tượng của tham ái, 2. Thanh ái: Thanh trần là đối tượng của tham ái. 3. Hương ái: Hương trần là đối tượng của tham ái, 4. Vị ái: Vị trần là đối tượng của tham ái, 5. Xúc ái: Xúc trần là đối tượng của tham ái, 6. Pháp ái: Pháp trần là đối tượng của tham ái.

⁷⁴ Sáu thứ thù thắng: Sáu thứ ý lạc do tu tập tác ý sáu độ, thống nhiếp mọi tác ý mến trọng, tùy hỷ và vui thích: 1. ý lạc rộng lớn, 2. ý lạc trường kỳ, 3. ý lạc hoan hỷ, 4. ý lạc mang ơn, 5. ý lạc chí lớn, 6. ý lạc thuần lành. (Nhiếp luận)

⁷⁵ Pháp Hoa thất dụ: 1. Hòa trạch dụ (phẩm Thí Dụ), 2. Cùng tử dụ (phẩm Tín giải), 3. Dược thảo dụ = vân vũ dụ (phẩm Dược thảo dụ), 4. Hóa thành dụ (phẩm Hóa thành dụ), 5. Y châu dụ = hệ châu dụ (phẩm Ngũ bách đệ tử thọ ký), 6. Kế châu dụ = đánh châu dụ (phẩm An lạc hạnh), 7. Y sư dụ = y tử dụ (phẩm Như Lai thọ lượng).

⁷⁶ Bảy thánh tài: tài sản của bậc thánh:

1. Tín: đức tin, lòng tịnh tín nơi tam bảo.
2. Giới: giới hạnh, sự ngăn ngừa điều ác của thân khẩu.
3. Tàm: hổ thẹn, sự hổ thẹn đối với điều ác bất thiện pháp.

-
4. Quý: sĩ nhục, sự ghê sợ đối với điều ác bất thiện pháp.
 5. Văn: đa văn, là nghe nhiều học rộng Phật pháp.
 6. Thí: xả thí, là sự dứt bỏ lòng bõn xẽn, ưa thích bố thí với hai bàn tay rộng mở.
 7. Tuệ: trí tuệ, là trí hiểu điều lợi ích, hiểu nhân quả, hiểu điều thiện ác, hiểu bản chất danh sắc, chánh kiến.

Bảy pháp này là tài sản cao quý, thù thắng hơn tài sản vật chất vì không bị cướp đoạt, không bị hư hoại; mặt khác thánh tài này làm cho tâm an lạc và cũng tạo được tài sản vật chất. Người nào có bảy thánh tài này được gọi là người giàu có.

⁷⁷ Thất bồ đề phần = thất giác chi: là bảy pháp tu tập tuần tự hướng đến đạo quả vô thường Bồ đề, hay bảy pháp giúp người tu hành thành tựu đạo quả Đại giác, gồm có:

1. Trạch pháp: là dùng trí huệ để lựa chọn pháp lành để tu, pháp dữ để tránh.
2. Niệm: đối các pháp, chánh niệm tu tập.
3. Định: là thường phát khởi diệu huệ thanh tịnh.
4. Tinh tấn: đối với việc hành thiện, siêng năng không giải đãi.
5. Khinh an: đối với các pháp xa lìa thô trọng, điều phục thân tâm.
6. Xả: đối với các pháp xa lìa phóng dật, khiến tâm tịch tịnh.
7. Hỷ: đối với các pháp mà sinh hỷ thọ.

⁷⁸ Thất đạo = thất hữu: Bảy quả báo đường lành đường dữ, đó là: 1. Địa ngục, 2. Súc sanh, 3. Ngạ quỷ, 4. Nhân, 5. Thiên, 6. Nghiệp hữu, 7. Trung hữu. Bảy loại này được gọi là hữu vì còn sanh tử liên tục chưa được giải thoát, vì do có nhân có quả mà có (hữu), tức nói quả báo dị thực. Nghiệp hữu là nhân của quả báo dị thực nên gọi là hữu. Trung hữu (thân trung ấm) là phương tiện để đưa đến quả báo dị thực nên cũng gọi là hữu.

⁷⁹ Thất tình: Bảy thứ tình cảm biểu lộ ra bên ngoài mà ai cũng có như: Vui mừng, giận dữ, buồn bã, vui vẻ, yêu thương, giận ghét và ham muốn (hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ố và dục). Bảy trạng thái tâm lý này luôn luôn tiềm ẩn ở nơi tâm thức chúng ta, hễ khi nào gặp một cơ hội thuận tiện, tự nhiên cái tình cảm ấy sẽ hiện nguyên ra bên ngoài như bộc lộ ra nơi nét mặt, qua cử chỉ, trong lời nói. Một trong 7 thứ tình cảm trên mà thái quá thì khiến cho tâm sinh lý con người xáo trộn, mất quân bình và gây ra những hành động thiếu ý thức và tai hại.

⁸⁰ Thất mạn: 1. Mạn: người kém bảo mình hơn, người bằng bảo mình bằng, đối tượng dù đúng nhưng tâm lý cất cao nên gọi là mạn, 2. Quá mạn: người bằng bảo mình hơn, người hơn bảo mình bằng, 3. Mạn quá mạn: người hơn bảo mình hơn nữa, 4. Ngã mạn: chấp ngã ngã sở làm cho tâm lý cất cao, 5. Tăng thượng

mạn: chưa chứng thánh đạo mà bảo đã chứng, 6. Ty mạn: người hơn rất nhiều bảo mình chỉ kém ít thôi, 7. Tà mạn: làm ác, đắc ý với điều ác mà tâm lý cất cao.

⁸¹ Thất lậu: 1. Kiến lậu: mắt trông thấy sắc không rõ sắc với tánh là bình đẳng cứ đắm vào phần sắc tướng mà sanh tâm phân biệt, nhận cảnh tốt xấu mà sanh tâm yêu ghét, 2. Chư căn lậu: không những nhãn căn mà cả các căn khác cũng thế, 3. Vong lậu: quên điều lành, dong ruổi theo điều ác, 4. Ác lậu: đối với nghịch cảnh sanh tâm ghét bỏ, 5. Thân cận lậu: không tuân lời thầy dạy, gần gũi bạn ác, 6. Ái lậu: gặp cảnh thuận thì ham mê mãi miết, 7. Niệm lậu: không hiểu chân tâm vô niệm, cứ dong ruổi theo vọng niệm.

⁸² Thất tỵ: còn gọi là thất phạm tỵ, thất tội tỵ, có nghĩa là Tướng phạm giới được chia làm 7 loại, tức là chia các giới điều thuộc 5 thiên và ngoài 5 thiên thành 7 loại, hay nhóm, đó là:

Nhóm 1: Ba la di (Đọa đầu)

Nhóm 2: Tăng già bà thi sa (Tăng tàn)

Nhóm 3: Thâu lan giá (Đại chương thiện đạo)

Nhóm 4: Ba dật đề (Đọa)

Nhóm 5: Ba la đề đề xá ni (Hướng bỉ hối)

Nhóm 6: Đột cát la (Ác tác)

Nhóm 7: Ác thuyết

Căn cứ ở tội tính và nguyên nhân của tội mà xét tư cách tỳ kheo, ví dụ như Thâu lan giá gọi là phương tiện tội (:nhân tội) của Ba-la-di và Tăng tàn, ác tác là tội phạm về thân, ác thuyết là tội phạm về khẩu. Phân loại theo các việc cần phải cấm chỉ không được làm (chỉ tri) hoặc cần phải làm (tác tri) thì có bảy nhóm như trên. Những việc không được làm, nếu làm thì phạm, gọi là “chỉ tri tác phạm”, như giới sát đạo dâm vọng. Những việc phải làm không được bỏ qua thì gọi là “tác tri chỉ phạm”, như việc bố tát, yết ma, an cư, tỵ tứ.

⁸³ Giá tội là tội làm chướng ngại thánh đạo không thể phát sanh. Nghịch tội là tội ác làm nghịch với bốn nguyên tâm địa. Bảy tội nghịch là làm cho thân Phật xuất huyết, giết cha, giết mẹ, giết hòa thượng, giết xà lê, phá kiết ma tăng và pháp luân tăng, giết thánh giả. Nếu có bảy tội nghịch thì kẻ ấy thân hiện tại không thể được Bồ tát giới. Bảy tội nghịch còn gọi là 7 sự cản trở (thất giá).

⁸⁴ Bảy lậu = bảy tùy miên: Tham dục tùy miên, sân tùy miên, kiến tùy miên, nghi tùy miên, mạn tùy miên, hữu tham tùy miên, vô minh tùy miên. (kinh Thập Thượng, số 34, Trường bộ kinh)

⁸⁵ Bảy tuệ giác: Theo kinh Bảy Trạm Xe, số 24, Trung bộ kinh và kinh Thập Thượng, số 34, Trường bộ kinh, có 7 giai đoạn thanh lọc tâm mà mỗi hành giả phải hành trì để khai phát tuệ giác.

1. Thanh lọc giới đức (Giới tịnh)

2. Thanh lọc tâm (Tâm tịnh)
3. Thanh lọc quan kiến (Kiến tịnh)
4. Thanh lọc bằng cách khắc phục hoài nghi (Đoạn nghi tịnh)
5. Thanh lọc bằng cách thấu hiểu và nhận thấy thế nào là Con Đường, thế nào không phải là Con Đường (Đạo phi đạo tri kiến tịnh)
6. Thanh lọc bằng cách thấu hiểu và nhận thấy Con Đường (Đạo tri kiến tịnh)
7. Thanh lọc bằng cách thấu hiểu và nhận thấy (Tri kiến tịnh)

Theo kinh Tất Cả Lậu Hoặc, Trung bộ kinh, các lậu hoặc sanh khởi và tăng trưởng là do không như lý tác ý, và các lậu hoặc không sanh khởi và đoạn trừ là do như lý tác ý. Tác ý là nền tảng của nhận thức, theo đó lậu hoặc sanh khởi hay không sanh khởi. Kinh dạy 7 cách đoạn trừ lậu hoặc bằng: 1. Tri kiến, 2. Phòng hộ, 3. Chân chánh thọ dụng, 4. Kham nhẫn, 5. Tránh né, 6. Trừ diệt, 7. Tu tập.

Bảy tuệ giác còn được hiểu là bảy chi phần giác ngộ (thất giác chi): Niệm, Trạch Pháp, Tinh Tấn, Hỷ, Tịnh, Định, Xả.

⁸⁶ Bảy báu: bảy thứ ngọc báu quý giá ở thế gian: vàng, bạc, lưu li, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não (kinh A Di Đà) hay vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, mai khôi (kinh Pháp Hoa).

⁸⁷ Tám tướng thành đạo: giáng thần, nhập thai, trú thai, xuất thai, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, nhập niết bàn.

⁸⁸ Tám thứ hóa nghi: chỉ cho tám chánh đạo: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định.

⁸⁹ Tám bộ thiên long: Trong tám bộ chúng, đứng đầu là Trời và Rồng, nên gọi là thiên long bát bộ hay còn gọi là Long thần bát bộ. Tám bộ chúng gồm có: 1. Thiên chúng, 2. Long chúng, 3. Dạ Xoa, 4. Càn thát bà, 5. A tu la, 6. Ca lâu la, 7. Khẩn na la, 8. Ma hầu la già.

⁹⁰ Tám đại bồ tát: Theo kinh Đại Bảo Tích là: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Vô Si Kiến Bồ Tát, Bửu Tướng Bồ Tát, Ly Ác Thú Bồ Tát, Trừ Chư Cái Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Biện Nghiêm Bồ Tát, Vô Si Hành Bồ Tát. Theo kinh Dược Sư là: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Bảo Đàn Hoa Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát.

⁹¹ Tám cát tường: 1. Chẳng đọa ba nẻo ác, 2. Mau được đạo vô thượng, 3. Tự giác, phát đạo ý, 4. Thấy Phật liền khai giải, 5. Trong ngoài thường vui vẻ, 6. Tâm cúng dường cung kính, 7. Hành ác thấy tiêu trừ, 8. Mau được hiểu rõ pháp. (Phật nói kinh Bát cát tường thần chú, ĐTK 427). Tám biểu tượng cát tường của Phật giáo Tây Tạng là: bảo bình, bảo cái, thắng lợi tràng, cát tường kết, kim ngư, bạch hải loa, liên

hoa, kim luân (bình báu, lộng báu, tràng trắng lợi, thắt kết cát tường, cá vàng, ốc biển trắng, hoa sen, bánh xe vàng).

⁹² Bát Giải Thoát: Còn gọi là Bát Bối Xả, tám loại Thiền Định diệt trừ hết mọi trói buộc của phiền não ở tam giới.

1. Nội hữu sắc tướng, quán ngoại sắc giải thoát: nếu nội tâm nghĩ tưởng đến sắc chất (nội hữu sắc tướng) tất sẽ dẫn khởi tham tâm. Vì vậy, quán tưởng các pháp bên ngoài đầy dẫy bất tịnh, để tham tâm không thể phát sanh, nên gọi là giải thoát (quán ngoại sắc giải thoát). Giải thoát này nương định Sơ thiền phát khởi, duyên với sắc của Dục giới.

2. Nội vô sắc tướng, quán ngoại sắc giải thoát: Tức tuy nội tâm không nghĩ tưởng đến sắc (nội vô sắc tướng), song muốn cho tâm không tham thêm kiên cố nên vẫn hằng quán tưởng các ngoại pháp đầy bất tịnh, để tham tâm vĩnh viễn không sanh khởi, nên gọi là giải thoát (quán ngoại sắc giải thoát). Nương Nhị thiền phát khởi, duyên với sắc của Sơ thiền.

3. Tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trụ: Nhất tâm quán tưởng các sắc quang minh, thanh tịnh, kỳ diệu gọi là tịnh giải thoát. Khi quán tưởng tịnh sắc này, khiến tham tâm không thể sanh khởi, chứng minh tâm tánh này đã giải thoát nơi thân nên gọi là thân tác chứng. Lại sức quán tưởng này đã hoàn toàn viên mãn, đủ an trụ nơi định này nên gọi là cụ túc trụ. Giải thoát này nương Tứ thiền sanh khởi, duyên với sắc của Dục giới.

4. Không vô biên xứ giải thoát: hoàn toàn tận diệt sắc tướng hữu đối, tu theo hành tướng không vô biên xứ mà thành tựu được định này.

5. Thức vô biên xứ giải thoát: xả bỏ tâm không vô biên, tu tướng của thức vô biên, nên thành tựu được định này.

6. Vô sở hữu xứ giải thoát: xả bỏ tâm thức vô biên, tu tướng của vô sở hữu mà thành tựu định này.

7. Phi tưởng phi phi tướng xứ giải thoát: Bốn thứ giải thoát từ Không vô biên đến Phi phi tướng này nương vô sắc định sanh khởi, nơi định đắc được quán tưởng Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, khiến tâm xả bỏ hết thảy, nên gọi là giải thoát.

8. Diệt thọ tướng định thân tác chứng cụ túc trụ giải thoát: Diệt thọ tướng định còn gọi là Diệt tận định. Đã có năm căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, tất phải lãnh thọ năm trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc. Do vậy, phát sanh đủ mọi vọng tưởng. Nếu đủ sức định diệt trừ được thọ tướng, tất sẽ diệt trừ được hết mọi vọng tưởng, cho nên là Diệt tận định.

⁹³ Bát công đức thủy = nước đủ 8 đặc tánh quý: 1. Trong sạch, 2. Mát mẻ, 3. Ngọt ngào, 4. Nhẹ nhàng, 5. Nhuận gội, 6. Không gây tai họa, 7. Hết bệnh kể cả bệnh đỏi và mọi thứ tội ác, 8. Trưởng dưỡng giác quan và thiện căn.

⁹⁴ Bát chánh đạo: là phương pháp để trở thành bậc Thánh, đó là: 1. Chánh kiến, 2. Chánh tư duy, 3. Chánh ngữ, 4. Chánh nghiệp, 5. Chánh mạng, 6. Chánh tinh tấn, 7. Chánh niệm, 8. Chánh định. Tà là phản nghĩa của chánh. Tám tà đạo là: 1. Tà kiến, 2. Tà tư duy, 3. Tà ngữ, 4. Tà nghiệp, 5. Tà mạng, 6. Tà tinh tấn, 7. Tà niệm, 8. Tà định.

⁹⁵ Tám ham muốn: 1. Ham ăn, 2. Ham sống, 3. Ham uống, 4. Ham chơi, 5. Ham ngủ, 6. Ham tiền, 7. Ham âm nhạc, 8. Ham coi nhìn.

⁹⁶ Tám gió: 1 và 2, là lợi suy, là được hay mất sự vừa ý; 3 và 4, là hủy dự, là khen hay chê sau lưng; 5 và 6, là xưng cơ, là khen hay chê trước mặt; 7 và 8, là khổ lạc, là khổ hay vui tâm ý.

⁹⁷ Tám món cấu: cấu là nhơ bẩn, đối với Tam bảo chẳng những không tín ngưỡng tán thán lại còn phỉ báng. Đó là: (1, 2, 3.) Ba cấu ở ba nghiệp; 4. Bất hiếu với cha mẹ; 5. Không kính thờ sư trưởng; 6. Không cứu giúp kẻ bần cùng; 7. Không săn sóc người đau ốm; 8. Không thương xót chúng sinh. Ba điều trước là kính điền, hai điều kế là ân điền, ba điều sau là bi điền. Tám điều này đều là phước điền cả. Đã không chăm nom ruộng phước ấy mà lại còn không cung kính, không biết ơn, không thương xót cho nên nói rằng vì tám cấu mà tạo ra tất cả tội.

⁹⁸ Bát nạn : tám trường hợp không may mắn, chướng nạn cho sự thấy Phật nghe pháp: 1. địa ngục, 2. ngã quỷ, 3. súc sanh, (1,2,3 là 3 đường dữ) 4. Bắc cầu lô châu (sống quá sướng), 5. trời Trường thọ (sống quá lâu), 6. Làm người mà đui, điếc, câm, ngọng, 7. Làm người mà thế trí biện thông, 8. Làm người mà sanh trước hay sau Phật xuất thế và nhằm chỗ hay lúc không có Phật pháp.

⁹⁹ Bát âm: 1) Nhạc không lời dân tộc cổ truyền dùng trong các nghi lễ, tế lễ hay những buổi giao tiếp trang trọng. 2) Âm nhạc do dàn nhạc gồm tám loại âm sắc nhạc cụ cổ truyền trình diễn. Tám loại âm sắc đó là: kim (kim loại như chuông, khánh đồng, chiêng đồng...), thạch (các loại khánh đá, mõ đá...), thổ (đất nung, như các loại còi...), ti (tơ như các nhạc cụ dây xưa thường dùng dây tơ xe), trúc (tre, trúc, như các loại sáo), bào (bầu, như các loại khèn), cách (da, như các loại trống bịt bằng da) và mộc (gỗ, như các loại phách, xênh tiền, đàn phách gỗ hình thuyền...). Trong các nghệ nhân còn lưu truyền một quan niệm về tính âm, tính dương và tính trung của âm sắc nhạc cụ, coi kim, thạch, thổ là dương, trong đó kim là thuần dương; ti, trúc, bào là âm, trong đó bào là thuần âm, còn cách và mộc thì mang trung tính vì cách vốn thuộc âm mà lại xâm vào cõi dương theo nguyên tắc “dương trung hữu âm”; mộc vốn thuộc dương mà lại xâm vào cõi âm theo nguyên tắc “âm trung hữu dương”.

¹⁰⁰ Bát nhãn: Là trí nhãn được và chứng nhập lý tứ đế của cõi Dục và hai cõi trên Sắc và Vô sắc. Nhãn tứ đế của cõi Dục gọi là tứ pháp nhãn: Khổ pháp nhãn, Tập pháp nhãn, Diệt pháp nhãn, Đạo pháp nhãn.

Nhẫn tứ đế của cõi Sắc và Vô sắc gọi là: Khổ loại nhẫn, Tập loại nhẫn, Diệt loại nhẫn, Đạo loại nhẫn. (Loại là tự loại, vì ở hai cõi trên sự nhẫn không hoàn toàn giống như cõi Dục, bởi lẽ các cõi trên tương đối ít khổ hơn.) Nhờ bát nhẫn mà đoạn được kiến hoặc ba cõi. Đoạn được kiến hoặc rồi, quán chiếu một cách rõ ràng thì gọi là bát trí. Bát nhẫn là Vô gián đạo, bát trí là Giải thoát đạo. Nhẫn là môn của Trí, Trí là quả của Nhẫn. Hợp cả bát trí và bát nhẫn gọi là mười sáu tâm kiến đạo.

¹⁰¹ Tám ngục lạnh, tám ngục nóng: Tám địa ngục lạnh là: 1. Át bộ đà: da thịt phồng lên vì rét buốt; 2. Ni thích bộ đà: da thịt phồng lên rồi nứt nẻ; 3. A tra tra: rét buốt đến nỗi môi không cử động được, chỉ kêu lên tiếng a tra tra; 4. A bà bà: rét buốt đến nỗi lưỡi không thể cử động, chỉ phát ra tiếng a bà bà; 5. Hồ hồ bà: rét buốt tùy mức độ mà phát ra tiếng khác nhau; 6. Ốt bát la: da thịt bị nứt như hoa sen xanh; 7. Bà đầu ma: thịt ở thân nứt toát ra như hoa sen hồng; 8. Ma ha bà đầu ma: da thịt lạnh cứng nứt ra, toàn thân biến thành màu hồng, như hoa sen lớn màu hồng. Tám ngục nóng là: 1. Đẳng hoạt: bị các nhục hình tưởng đã chết, gió lạnh thổi qua, da thịt lạnh lặn rồi sống lại; 2. Hắc thẳng: dây sắt nóng quấn thân người tội rồi thọ hình; 3. Chúng hợp: núi đá đè ép thịt xương nát như; 4. Kiểu hoán: tội nhân bị bỏ trong chảo lớn hầm nấu, gào khóc kêu la; 5. Đại kiểu hoán: sau khi hầm nấu, sống dậy, tội nhân bị bỏ vào lò xay bằng sắt, rên la thống thiết; 6. Tiêu nhiệt: ở trong ngục sắt, lửa cháy trong ngoài, cháy rục khổ sở; 7. Đại tiêu nhiệt: ở trong thành sắt, lửa cháy hừng hực trong ngoài, có ham lửa cháy đỏ, hai bên hầm lửa là núi lửa, thiêu nướng tội nhân; 8. Vô gián: tội nhân chịu khổ liên tục, đau đớn thống khổ, không có gián đoạn.

¹⁰² Dương Tiễn trà: Dương Tiễn tức là Nghi Hưng ở Giang Tô. Loại trà này được Lục Vũ phát hiện và dẫn tiến, bắt đầu từ đời Đường Túc Tông thì được liệt vào danh sách cống phẩm. Mỗi năm phải đưa trà vào cung trước lễ Thanh minh, để trong cung chuẩn bị "thanh minh yến", loại thượng hạng để cho hoàng đế ngự, còn lại mới phân phối cho các vương công đại thần.

¹⁰³ Tám tà = tám diệt pháp: tám tà: tà kiến, tà tư, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định.

¹⁰⁴ Cửu hữu hàm linh: Chín cõi chỉ là một cách phân chia khác của "ba cõi" hay "sáu nẻo", đều chỉ cho cái vòng sinh tử luân hồi. Chín cõi ấy là:

1. Ngũ thú tạp cư địa: chư thiên cõi Dục, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
2. Ly sanh hỷ lạc địa: cõi trời Sơ thiên của cõi Sắc.
3. Định sanh hỷ lạc địa: cõi trời Nhị thiên của cõi Sắc.
4. Ly hỷ diệu lạc địa: cõi trời Tam thiên của cõi Sắc.
5. Xả niệm thanh tịnh địa: cõi trời Tứ thiên của cõi Sắc.
6. Không vô biên xứ địa.
7. Thức vô biên xứ địa.

8. Vô sở hữu xứ địa.

9. Phi tưởng phi phi tưởng xứ địa.

¹⁰⁵ Cửu giới sắc thân = chín chúng sanh cư: Kinh Tăng nhất (Trường A Hàm) nói về chín chúng sanh cư như sau: 1. Hoặc có chúng sanh có nhiều thân khác nhau, với nhiều tướng khác nhau, tức là một phần chư Thiên và loài Người. Đó là nơi cư trú thứ nhất của chúng sanh. 2. Lại có chúng sanh có nhiều thân khác nhau, nhưng với một tướng giống nhau, tức là trời Phạm chúng lúc mới sanh thời kiếp sơ. Đó là cư trú thứ hai của chúng sanh. 3. Lại có chúng sanh với một thân giống nhau, nhưng với nhiều tướng khác nhau, tức là trời Quang Âm. Đó là cư trú thứ ba của chúng sanh. 4. Lại có chúng sanh với một thân một tướng giống nhau, tức là trời Biến Tịnh. Đó là cư trú thứ tư của chúng sanh. 5. Lại có chúng sanh không có tướng và không có giác tri, tức là trời Vô tướng. Đó là cư trú thứ năm của chúng sanh. 6. Lại có chúng sanh an trú hư không vô biên xứ. Đó là cư trú thứ sáu của chúng sanh. 7. Lại có chúng sanh an trú thức vô biên xứ. Đó là an trú thứ bảy của chúng sanh. 8. Lại có chúng sanh an trú vô sở hữu xứ. Đó là cư trú thứ tám của chúng sanh. 9. Lại có chúng sanh an trú phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đó là cư trú thứ chín của chúng sanh. (Tuệ Sỹ dịch)

¹⁰⁶ Chín bộ kinh: Thể văn và sự lý trong các kinh chia ra làm 9 loại: 1. Tu đa la dịch là kệ kinh, thể văn trường hàng nói thẳng pháp nghĩa, kệ lý kệ cơ; 2. Kỳ dạ dịch ứng tụng, thể văn chỉnh cú ứng với văn trường hàng mà lặp lại pháp nghĩa đã nói; 3. Già đà dịch kệ, thể văn chỉnh cú không theo trường hàng mà tự nói pháp nghĩa; 4. Y đế mục đa dịch bốn sự, là Phật thuật lại nhân duyên quá khứ của đệ tử; 5. Xà đa già dịch bốn sanh, là Phật nói về nhân duyên quá khứ của ngài; 6. A phù đạt ma dịch vị tăng hữu, là ghi lại những việc bất tư nghị của thần lực Phật thị hiện; 7. Ưu đà na dịch tự thuyết, là Phật tự nói chứ không có ai hỏi được; 8. Tỳ phạt lược dịch phương quảng, nói về chân lý chính xác và rộng lớn; 9. Hòa già la dịch thọ ký, thọ ký thành Phật cho bồ tát.

¹⁰⁷ Cửu kết: Ái kết, huệ kết, mạn kết, vô minh kết, kiến kết, thủ kết, nghi kết, tật kết, xan kết.

¹⁰⁸ Chín thứ định mà một vị a la hán phải trải qua: Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi phi tưởng xứ và Diệt tận định.

¹⁰⁹ Chín phẩm Tư hoặc nhân cho ba cõi, gồm chín địa, mỗi địa có 9 phẩm tư hoặc, cộng thành 81 thứ tư hoặc.

I. Dục giới: 1. Ngũ thứ tạp cư địa.

II. Sắc giới: 2. Sơ Thiền, ly sanh hỷ lạc địa, 3. Nhị thiền định sanh hỷ lạc địa, 4. Tam thiền ly hỷ lạc địa, 5. Tứ thiền xả niệm thah tịnh địa.

III. Vô sắc giới: 6. Không vô biên xứ địa, 7. Thức vô biên xứ địa, 8. Vô sở hữu xứ địa, 9. Phi phi tưởng xứ địa,

¹¹⁰ Chánh văn là cữu công, ý nói cần mẫn tiến tu, càng lâu dần dần mới được thuần thực. Như việc chần trâu, “dày công lâu mới chịu xoay đầu” (nhật cữu công thâm thủy chuyển đầu), xoay đầu tức là được thuần thực vậy.

¹¹¹ Cữu đức: chín đức là: trung thành, tín nghĩa, khiêm cung, bền chí, mềm mỏng, hòa ái, an định, thủy chung, đồng thuận (trung, tín, kính, cương, nhu, hòa, cố, trinh, thuận).

¹¹² Mười hiệu Năng Nhân: Mười hiệu là Như lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Thích Ca, Trung Hoa dịch là Năng nhân. Mâu Ni dịch là Tịch Mặc. Nghĩa là người hay phát khởi lòng nhân mà tâm hồn luôn luôn yên tĩnh.

¹¹³ Mười thân Phật có 2 loại:

I. Mười thân dung thông 3 đời: 1. Thân chúng sanh, 2. Thân quốc độ, 3. Thân nghiệp báo, 4. Thân Thanh văn, 5. Thân Độc giác, 6. Thân Bồ tát, 7. Thân Như lai, 8. Thân trí (thân chứng được thật trí), 9. Thân pháp (thân thể hội chân lý), 10. Thân hư không (thân ly nhiễm tịnh, biến khắp pháp giới).

II. Mười thân mà Phật có đủ: 1. Thân Bồ đề, 2. Thân nguyện, 3. Thân hóa, 4. Thân trụ trì, 5. Thân tướng hảo trang nghiêm, 6. Thân thể lực, 7. Thân như ý, 8. Thân phước đức, 9. Thân trí, 10. Thân pháp.

¹¹⁴ Thập địa: là mười quả vị tu chứng của các vị Bồ Tát. Có nhiều hệ thống khác nhau nhưng theo Bồ Tát địa và Thập địa kinh thì Thập địa gồm:

1. Hoan hỷ địa: đắc quả này Bồ tát rất hoan hỷ trên đường giác ngộ. Bồ tát đã phát Bồ đề tâm và thể nguyện cứu độ tất cả các chúng sinh thoát khỏi luân hồi, không còn nghĩ tới mình, Bồ thí không cầu phước và chứng được vô ngã tánh của tất cả các pháp.
2. Ly cấu địa: Bồ tát giữ giới và thực hiện thiền định.
3. Phát quang địa: Bồ tát chứng được quy luật vô thường, tu tâm nhẫn nhục khi gặp chướng ngại trong việc cứu độ tất cả chúng sinh. Để đạt đến cấp độ này, Bồ tát phải diệt trừ ba độc tham, sân, si, thực hiện được tứ thiền và chứng đạt năm thông.
4. Diệm huệ địa: Bồ tát đoạn hết tất cả những quan niệm sai lầm, tu tập trí tuệ bát nhã và 37 Bồ đề phần.
5. Nan thắng địa: Bồ tát nhập định, đạt trí huệ, nhờ đó liễu ngộ tứ diệu đế và chân như, tiêu diệt nghi ngờ và được trí phân biệt. Bồ tát tiếp tục hành trì 37 giác chi.
6. Hiện tiền địa: Bồ tát liễu ngộ mọi pháp là vô ngã, ngộ lý duyên khởi của 12 nhân duyên và chuyển hoá trí phân biệt thành trí bát nhã, nhận thức tánh Không. Trong địa này, Bồ tát đã đạt đến trí tuệ Bồ đề và có thể nhập Niết bàn thường trụ. Vì lòng từ bi đối với chúng sinh, Bồ tát lưu lại trong thế gian, nhưng không bị sinh tử ràng buộc, đó là Niết bàn vô trụ.

7. Viễn hành địa: đạt tới cảnh giới này, bồ tát có đầy đủ khả năng, có mọi phương tiện để giáo hoá chúng sinh. Đây là giai đoạn mà bồ tát tùy ý xuất hiện trong mọi dạng thức để cứu độ.
8. Bất động địa: trong giai đoạn này, không còn bất kỳ cảnh ngộ gì làm bồ tát dao động. Công phu tu tập được thực hiện một cách vô ngại. Theo kinh Giải thâm mật thì những phiền não vi tế nhất cũng bị diệt trừ ở đây.
9. Thiện huệ địa: trí tuệ bồ tát viên mãn, đạt thập lực, lục thông, tứ vô sở úy, bát giải thoát. Biết rõ cơ sở mọi giáo pháp và giảng dạy giáo pháp.
10. Pháp vân địa: bồ tát đạt nhất thiết trí, đại hạnh. Pháp thân của Bồ tát đã đạt tới mức viên mãn. Bồ Tát ngự trên toà sen với vô số bồ tát chung quanh nơi cung trời Đâu suất. Phật quả của bồ tát đã được chư Phật ấn chứng. Những bồ tát đạt cấp độ này là bồ tát Di lạc, bồ tát Quán thế âm và bồ tát Văn thù sư lợi.

¹¹⁵ Mười ba la mật: 1. Thí ba la mật, 2. Giới ba la mật, 3. Nhẫn ba la mật, 4. Tấn ba la mật, 5. Định ba la mật, 6. Tuệ ba la mật, 7. Phương tiện ba la mật, 8. Nguyện ba la mật, 9. Lực ba la mật, 10. Trí ba la mật.

¹¹⁶ Mười đại nguyện: 1. lễ kính chư Phật, 2. xưng tán Như lai, 3. quảng tu cúng dường, 4. sám hối nghiệp chướng, 5. tùy hỷ công đức, 6. thỉnh chuyển pháp luân, 7. thỉnh Phật trụ thế, 8. thường tùy Phật học, 9. hằng thuận chúng sanh, 10. phổ giai hồi hướng.

¹¹⁷ Mười cúng: hương, hoa, đăng, trà, quả, thực, thủy, bảo, châu, y.

¹¹⁸ Chỉ mười quyển của Lương Hoàng Sám.

¹¹⁹ Thập Triển: là mười pháp trói buộc chúng sanh. Triển khác hơn kết, phược ở chỗ kết là thắt cứng, phược là cột chặt. Triển là cột quấn thường.

1. Ái dục triển: là bị buộc do đắm say ngũ dục.
2. Ái sắc triển: là bị trói buộc do tâm luyến ái cảnh và cõi thiên Sắc giới.
3. Phẫn uất triển: là bị trói buộc là vì tâm sân hận.
4. Ngã mạn triển: là bị trói buộc do sự kiêu căng.
5. Kiến triển: là bị tà Kiến trói buộc.
6. Giới cấm thủ triển: là bị buộc chặt trong giới luật tà đạo, tức là vâng giữ theo những giáo điều phi lý không lợi ích.
7. Hoài nghi triển: là bị sự nghi hoặc ràng buộc.
8. Tật triển: là tâm thức bị cột trói bởi tánh ganh ghét, hơn thua.
9. Lận triển: là thân tâm bị cột trói bởi lòng keo kiệt bần xén.
10. Vô minh triển: là bị sự si mê trói buộc.

¹²⁰ Thập thiện nghiệp: là 10 hành vi lành. Về thân có 3: không sát-sanh, không trộm cắp, không tà hạnh. Về ngữ nghiệp có 4: không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói ác khẩu, không nói thêu dệt. Về ý nghiệp có 3: không tham lam, không sân hận, không ngu si tà kiến. Hợp cả thân, ngữ, ý thành 10 nghiệp lành, trái lại tức là 10 nghiệp ác.

¹²¹ Mười tập khí = mười phiền não: là mười pháp làm cho tâm nhơ đục. 1. Tham, 2. Sân, 3. Si, 4. Mạn, 5. Nghi, 6. Tà Kiến, 7. Hôn trầm, 8. Phóng dật, 9. Vô tà, 10. Vô quý.

¹²² Mười sử: là tham, sân, si, mạn, nghi (ngũ độn sử), thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ kiến và giới cấm thủ kiến (ngũ lợi sử). Sử là sai khiến, là thúc đẩy mình phải làm, phải đi theo con đường đó.

¹²³ Mười tâm: Theo kinh Phật thuyết trang nghiêm bồ đề tâm, ĐTK 307, bồ tát có mười thứ tâm phải phát, đó là: 1. Thành tựu các điều lành, 2. Thực hành bố thí, 3. Thực hành trì giới, 4. Thực hành nhẫn nhục, 5. Thực hành tính tấn, 6. Thực hành thiền định, 7. Thực hành trí tuệ, 8. Thực hành phương tiện, 9. Muốn đầy đủ bản nguyện, 10. Muốn thành tựu nhất thiết chủng trí.

Kinh Bảo Tích nói: Bấy giờ Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch đức thế Tôn! Như Thế Tôn đã nói những công đức lợi ích của Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc. Lại bảo: Nếu có chúng sanh nào phát mười thứ tâm, một lòng chuyên niệm hướng về Phật A Di Đà, khi người ấy mạng chung sẽ được sanh về thế giới của đức Phật kia. Bạch đức Thế Tôn, thế nào là phát mười thứ tâm, và do tâm này sanh về Cực Lạc? Phật bảo: Đây Di Lặc, mười thứ tâm ấy không phải hạ người phàm phu, bất thiện có thể phát được. Những gì là mười tâm: 1. Đối với chúng sanh khởi lòng đại từ không làm tổn hại. 2. Đối với chúng sanh khởi lòng đại bi không làm bức não. 3. Với chánh pháp của Phật khởi lòng hộ trì không tiếc thân mạng. 4. Với tất cả pháp lành sanh lòng thẳng nhẫn, không chấp trước. 5. Tâm an vui trong sạch, tôn trọng, không tham lợi dưỡng, sự cung kính. 6. Tâm cầu chứng trí của Phật, trong tất cả thời không xao lãng. 6. Đối với tất cả chúng sanh hằng tôn trọng cung kính, không khinh rẻ là hèn thấp. 7. Không say đắm theo thế luận, đối với phần bồ đề sanh lòng quyết định. 8. Tâm thanh tịnh tu các căn lành, không hề tạp nhiễm. 10. Đối với các đức Như Lai, xả lìa các tướng, lòng tùy niệm. Di Lặc, đó là mười thứ phát tâm của bồ tát, do tâm nào sẽ được sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà. Di Lặc, nếu có người nào trong mười tâm này, tùy ý thành tựu được một tâm, ưa thích muốn về Cực Lạc, quyết không lẽ nào không được vãng sanh”.

¹²⁴ Mười chương: Theo Thành duy thức luận, bồ tát có 10 trọng chương: 1. Chương của tánh Dị sanh (phàm phu), 2. Chương của tà hạnh, 3. Chương của sự ám độn, 4. Chương của phiền não vi tế hiện hành, 5. Chương của hạ thừa Bát niết bàn, 6. Chương của thô tướng hiện hành, 7. Chương của tế tướng

hiện hành, 8. Chương của sự tác ý gia hạnh vô tướng, 9. Chương không muốn thật hành việc lợi tha, 10. Chương đối với các pháp chưa được tự tại.

Quảng Minh dịch

16 . 12 . 2009 * 01 . 11 . Kỳ Sưu